

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

NHẬT KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

tuần huy

NGON LỬA ĐÃ TẮT

CAO THOẠI CHÂU

HÔM NAY BUỒN

hôm nay buồn như vừa tiễn ai
dù sân ga chẳng có một người
tàu hỏa bây giờ không chạy nữa
cho đêm đêm hồn vỗ theo ai

hôm nay buồn trời mưa ướt đất
có ai về trên gót guốc cọ ro
nghe tôi hát (bởi bây giờ khổ nhất
lời cuối cùng trong một bài ca

hôm nay đầu tôi lên cơn say sóng
em có ngồi xoa tóc trong gương
cho tôi đứng kẻ tên như tấm ảnh
có hai người cho khỏi cô đơn

BUI GIANG

câu chuyện bảy giờ

HOANG

TRUC LY

tiếng khóc

VIÊN LINH

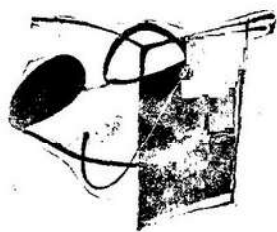
nhật ký văn nghệ



NHỚ SONG LINH
(bài mai trung tính)

94

thứ năm 4-3-1971



nguyễn kim phượng

BÚT MỰC PHAN VĂN

1. Trước đây giáo sư Nguyễn văn Trung lấy ý của Sartre viết một loạt bài về Nhà Văn : Nhà Văn Người Là Ai ? Tại sao viết ? Viết cho ai ? vân vân... Loạt bài này về sau trở thành một cuốn sách giáo khoa cho chương trình năm Dự Bị Văn Khoa. Giáo sư Trung trước đó chưa từng là Nhà văn theo đúng cái nghĩa thuần túy sáng tác, mặc dầu với bút hiệu Hoàng Thái Linh trên SÁNG TẠO, giáo sư có viết vài truyện...

2. Do đó những khai triển nhằm đáp lại những câu hỏi đặt ra kia, giáo sư đã viết theo lập trường của hiện tượng luận, nhìn nhà văn như một cây bút, bình mực, tờ giấy v.v... không phải viết với tư cách một nhà văn làm một recule để viết về mình. Mà cho dầu giáo sư là một nhà văn đi nữa, khi lùi xa để nhìn lại như thế, bút mực đã p. an vân...

★

3. Nhà Văn ? Nhất là các nhà văn trẻ của Việt Nam ngày nay, họ là ai ? Tại sao họ viết ? Họ viết gì ? Họ viết cho ai ?... Có họa trời mà trả lời được những câu hỏi đó ?

— Họ là ai ? Có khi họ là họ, có khi họ là bạn họ, có khi họ là đồng bào họ, rất nhiều khi họ là người tình của họ, và lắm khi họ chẳng là ai cả, họ là một con số không biết rất rõ mình là con số không để cố gắng trở thành khác con số không... Thực rất khó chắc nhà văn là ai.

— Họ viết gì ? Họ viết loạn lên : viết về chính mình, viết về chiến tranh, viết về quê hương, viết về cơm áo, hoặc chẳng viết về cái gì cả, viết khơi khơi thôi... Viết để mà viết... Chả biết họ viết cái gì cả, đang tả cảnh, chợt đổi thoại, chợt viết thư, chợt làm thơ, chợt lý luận, chợt trích dẫn... Loạn cả lên, khó chắc họ viết cái gì...

— Tại sao họ viết ? Có khi tại họ muốn trình bày thân phận này nọ, có khi muốn tố cáo hoàn cảnh, có khi muốn mô tả quê hương rách nát, hoặc cõi lòng họ rách nát, có khi... chẳng tại sao cả, viết khơi khơi chơi thôi... 'for nothing', 'pour rien'. «Ngựa cỏ hót chơi!»... Đã sao ?

— Họ viết cho ai ? Cho bồ họ, cho bạn họ, cho đồng bào họ... Có khi cho con họ, cho cha mẹ họ, cho tương lai, 'cho mai sau'... Cũng có khi chẳng cho ai cả, 'cho cỏ cây hoa lá', 'cho chuồn chuồn châu chấu'!... khó biết cho ai !

★

4. Tóm lại trừ nhà văn họa may ra có biết chính mình là ai, viết gì, tại sao viết, viết cho ai...Chứ còn thánh cũng khó xác định và trả lời dứt khoát những câu hỏi kia... Phải không, các nhà văn trẻ ? Đố ông thánh nào nói được Bùi Giáng là ai, viết gì, tại sao viết, viết cho ai ? Tôi thách thánh đấy ! Đẹp Sartre và, xin lỗi, giáo sư Trung qua một bên đi. Vờ vân... Còn khuya quí vị mới xác định nổi !

★

Ôi, bút mực phan văn, đừng bao giờ đem hệ thống và máy móc xia vào bút mực...

DƯƠNG TRÚ LA

THỜI SỰ nghe thuật

LÁ THU NGỎ
CỦA NHÀ VĂN THẾ UYÊN

Nhà văn Thế Uyên vừa gửi 1 thư ngỏ đến những người cầm bút tất các đoàn thể, hiệp hội, tổ chức văn hóa và cơ quan ngôn luận, đại đề như sau :
« Kính thông báo cùng quí bạn cầm bút : ngày 18-2-71 Tới cao Pháp viện đã thu lý hồ sơ của tôi do LS Vũ văn Mẫu nhiệm cách và biện hộ kiện Bộ Thông tin là vi hiến khi duy trì Sở kiểm duyệt Sách (Biên lai đóng tiền dự phạt số 43 ngày 18-2-1971, TCPV).

Vì lợi ích chung và trường cửu của văn hóa Việt Nam, kính mong quí bạn theo dõi, và nếu có thể, trợ giúp tinh thần cho bằng mọi phương cách».

Ngoài ra nhà văn Thế Uyên cũng đã « gửi tới » quí bạn « cuốn ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH do Lá Bối xuất bản. Cuốn này đã bị Bộ TT bôi xóa 1/2 rỗng số trang, nhưng chúng tôi đã in nguyên văn và phổ biến hạn chế như đã loan báo trong buổi họp các nhà văn ngày 18-12-1970 tại Saigon».

« Xin quí bạn đọc và thăm định xem cuốn sách này có đáng bị bôi xóa như thế vì lý do « đề cao Cộng sản » và « khiêu dâm » như Bộ TT và Phủ QVK Văn hóa đã kết án chung trong thời gian gần đây khi biện minh cho sự phải duy trì kiểm duyệt Sách hay không. »

« Trân trọng cảm tạ và kính chào quí bạn. »

« Sai-gon ngày 22-2-1971 »
THẾ UYÊN,

(Riêng chúng tôi chỉ nhận được lá thư ngỏ trên đây, còn cuốn « Đoạn đường chiến binh » thì không được hân hạnh. Tuy nhiên trên thái độ cầm viết lúc nào chúng tôi cũng sẵn ủng hộ nhà văn Thế Uyên, cả trong những ngày sắp tới ...)

TUYẾN LỬA ĐẦU VÀ THEO
BƯỚC ANH ĐI
CỦA HOÀNG NGỌC LIÊN SẮP
PHÁT HÀNH

Tháng 3 năm 1971 Nhà Khai Trí sẽ cho phát hành hai cuốn truyện dài của Hoàng Ngọc Liên. Dịp này nhà văn Hoàng Ngọc Liên cũng lên tiếng về một nguồn tin trước đây cho rằng những tác phẩm của ông bán cho nhà Khai Trí bị chôn rả mất độc giả. Ông nói rằng khi bán sách ông đã biết tình trạng nói trên vì nhà xuất bản Khai Trí còn rất nhiều tác phẩm đã mua bản quyền trước mà cứ để in mãi

tháng 6 quyền cũng không có cách nào làm sớm hơn được.

« QUÊ HƯƠNG,
LẠI TIẾP TỤC... »

Nhơn dịp về dự đại hội kỳ II Văn nghệ sĩ Quân đội, nhóm văn nghệ sĩ Phan thiết coi mỗi đồng và xôm tụ hơn hết.

Cũng dịp này, anh Lê văn Chính, một trong những người leo lái đặc san « Quê Hương » có cho chúng tôi biết, các anh đang chuẩn bị ráo riết để « Quê Hương » tiếp tục góp mặt lại với làng. Vì sự ngừng nghỉ vừa rồi là một oan uổng...

Kể ra các anh của đặc san Quê Hương nói riêng và tất cả các bạn ở Phan thiết nói chung, hoạt động văn nghệ mạnh mẽ điều đó ai cũng biết. Lần này Khởi Hành xin chúc Quê Hương mạnh tiến và sẵn sàng giới thiệu Quê Hương với mọi khả năng sẵn có.

LÊ THANH HOÀNG DÂN
TRẦN HỮU ĐỨC
VỚI TÁC PHẨM DỊCH

Nhóm xuất bản « TRÈ » lại cho phát hành tác phẩm dịch mới của hai tác giả Lê thanh Hoàng Dân và Trần hữu Đức. Đó là cuốn « Lịch sử giáo dục ». Đây là ấn phẩm thứ tư của nhóm này. Ấn phẩm thứ ba là cuốn « Tâm lý giáo dục » cũng của hai tác giả vừa kể. Nhìn chung trên chiều hướng xuất bản của nhóm, phải nhận ngay là « TRÈ » đặt nặng về vấn đề giáo dục — Cổ nhiên về vấn đề này hiện nay đang được lưu tâm nhiều ở những giới hữu quyền — Cũng phải thành thật hoan hô và xin phép khen tặng việc làm của nhóm xuất bản « TRÈ ».

Tuy nhiên, rất đáng như lời thổ lộ của anh Lê thanh Hoàng Dân, người hoạt động nhiều nhất trong nhóm này là dường như độc giả không mấy lưu ý đến vấn đề giáo dục con cái (?). Quả như vậy giữa cuộc sống trước mặt, miếng ăn và sự sống chết đe dọa thường hằng, chỉ một số ít người dư giả nào đó mới có thời giờ nghĩ đến chuyện dạy dỗ con em, còn thì suốt ngày phải quay như con quay thì giờ đâu nữa ?

Khi chọn cho mình một « chiều hướng » chắc anh Lê thanh Hoàng Dân và các anh khác đã thấy thừa việc đó rồi, các anh đang đặt những viên đá cho một mai đất nước thanh bình, thì phải hy sinh bây giờ vậy.

1 TUẦN BÁO THẬT DÈ DẶT
ĐÃ BỊ TỊCH THẦU

Tuần báo Đời Nay, một tuần báo rất khiêm nhượng và dễ dặt, đã đến tay bạn đọc gần 20 số báo, nhưng không hề ồn ào, quảng cáo như một số báo khác. Bài vở trong tuần báo này lại cũng chọn lọc đứng đắn. Vậy mà số vừa rồi đã được « Nhà Nước chiếu cố » và tịch tầu vì 1 bài nhận định thời cuộc.

Đời Nay là nhóm Thời Nay chủ trương, mà Thời Nay thì đến hôm nay đã sang đến năm thứ mười rồi... lúc nào cũng giữ đúng tư thế của 1 tờ báo. Tất cả mọi người đều phải công nhận như vậy. Thế mà Đời Nay thì lặn dạn quá. Ô. Nhà Nước « mua đứt » số vừa rồi, báo hại những anh chủ trương và những ai có liên hệ đến Đời Nay lên ruột từng hồi... Anh Khánh Giang, người đỡ đỡ nhiều nhất trong tuần báo này than : « xui xẻo quá ! ».

Là đồng nghiệp với nhau, Khởi
Hành xin chia buồn cùng Đời Nay vậy.

NGUYỄN ẬU HỒNG
MÁU ĐÀO NƯỚC LÃ

Từ Tam kỳ vừa thuyền chuyển
về Nha Trang, anh Nguyễn Ậu Hồng
hèn bắt tay vào việc lo in tập thơ:
«Máu Đào Như Nước Lã». Đây là
tập thơ thứ hai của anh sau tập thơ:
«Cùng Đình» cũng trong hoàn cảnh
in ronéo, phổ biến hạn chế. «Máu
Đào Như Nước Lã» do cơ sở Nhân Sinh
ấn hành (trong tủ sách đen). Tập
thơ nói lên niềm phần uất sầu xa của
một chiến sĩ đã từng đổ máu để bảo
vệ cho tự do, để rồi cuối cùng, biết
rằng những giọt máu đào của mình
bắt quá cũng chỉ như là nước lã.
Theo tác giả cho biết sẽ tổ chức tiệc
trà để họp mặt anh em văn nghệ
trong đêm ra mắt tập thơ vào ngày
02-03-1971 là ngày giỗ của thân
sinh anh. (NSM GHI)

CƠ SỞ NHÂN SINH VÀ NỖI BUỒN CỦA CHÀNG Kừ MÃ PHƯƠNG ĐÔNG

Anh Nguyễn Sa Mạc từ Nha
Trang cho biết, sẽ phổ biến thêm:
Nỗi buồn của chàng kỳ mã Phương
Đông, sau quyển truyện «Tên Phiêu
Bạt» vừa phát hành cách đây 1 tháng.
«Nỗi buồn của chàng kỳ mã Phương
Đông» là một tập thơ ấn hành dưới
hình thức ronéo (trong tủ sách đen)
của cơ sở xuất bản Nhân Sinh.
Anh còn cho biết, Nhân Sinh (do
anh chủ trương) sẽ lần lượt ấn hành:

- Nguồn cơn nước đục (truyện)
Nguyễn Ậu Hồng.
- Trong hũu quạnh đời người
(tập truyện) Nguyễn Sa Mạc.
- Quán biên thủy (tập truyện)
Trần Hoài Thư.
- Con mắt hư vô (tập truyện)
Thế Vũ.
- Những kẻ thua cuộc (tập truyện)
Thế Vũ.
- Tuyển tập 6 nhà văn 6 truyện
ngắn.
- Thư viết ngày yêu em (thơ) Tô
Đình Sự.
- Trong vòng tay tượng đá (thơ)
Hồ Dạ Thoại v.v...

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI PARIS

Một Trung Tâm Văn Hóa Phật
Giáo Việt Nam vừa được thành lập
tại Paris do Ô. PHẠM CÔNG
THIỆN và VÕ VĂN ÁI hướng dẫn.
Đây là cơ sở văn hóa quốc tế đầu
tiên của Phật Giáo Việt Nam được
tổ chức quy mô tại hải ngoại.

Viện Nghiên cứu và Dịch thuật
của Trung tâm sẽ cho ấn hành trong
năm 1971 một loạt sách bằng ba thứ
tiếng Việt, Pháp, Anh về các tác
phẩm của Thiền sư Việt Nam, về căn
bản tư tưởng, văn hóa và xã hội VN
qua trường kỳ sáng tạo của dân tộc
Việt. Ngoài ra, tạp chí TIN TƯỞNG
xuất bản tại Paris từ năm 1963, sẽ
được chuyển từ một cơ quan tin
thành một tạp chí tư tưởng và văn
hóa, phát hành mỗi hai tháng để giới
thiệu thường xuyên tư tưởng và
hành động Việt trong sự đi tới kỷ vi
và tự thành của một nền văn hóa
trương sinh mới.

Viện Phát hành sách báo và Ấn
loát của Trung Tâm, do Đại Đức THẾ

cuồng nhân



KÍNH ĐIỀU CỔ ĐẠI TƯỚNG ĐỖ CAO TRÍ

Vì nhân hân khác đám dung thường
Quyết chọn vinh quang giữa chiến trường
Học rộng hay nhiều đông kẻ tiếp
Đỗ Cao Trí cả lắm người thương
Thầy phượng tổ cáo ai tham nhũng
Mặc lũ bươi bày chuyện nhiễu nhương
Lạy dâng Từ Bi trên tiếp dẫn
Anh hồn dũng sĩ tới Tây phương

GIÀN CẢNH CHI ĐÂY

Buồng màn, đôi cảnh biết bao lần
Quanh quần đầu trò vẫn mãi « nhân »
Đối lập lom khom tài khoác áo
Liên minh khắp khiêng khéo ôm chân
Hội Đoàn bạc nhạc ăn tàn nước
Đảng Phái bầy nhầy báo hại dân
Trách Pháp sư kia chuyên thộc gây
Khuấy cho đất Việt lộn xà bần !

ÔNG LỚN HƠI « NH ỀU »

(Tình cảnh một số công sở hiện nay)

Ông Lớn hơi « nhều », biết đề đâu ?
Đành mua thêm mào, sắm thêm râu !
Gia tăng thuế má, thẳng dân chịu
Tiêu thụ đồ dư, nước bạn cầu
Nha, Sở, Phòng, Ban như củi lứt
Công, Tham, Giám, Chánh quá rau sầu
Trước, sau, tả, hữu, thuận ông lớn
Đi tiêu, đi tiêu cũng đụng đầu..

TÌNH dâm nhiệm, sẽ thu tập và cung
cấp cho những tổ chức văn hóa quốc
tế, những trung tâm nghiên cứu đại
học trong thế giới những sách vở,
báo chí liên quan tới Việt Nam và Á
châu. Viện sẽ cho phát hành hằng
tháng qua bản luân tin « PRESENCE
D'ASIE » thư mục về tất cả các
sách viết bằng mọi thứ tiếng từ
trước tới nay trình bày hay đề cập
tới nền văn hóa Việt Nam và Á châu;
giới thiệu những nhà Xuất bản Việt
Nam hay quốc tế, và bình luận những
sách họ ấn hành.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

SÁCH MỚI CỦA DAPHNÉ DU MAURIER

Nữ sĩ Daphné du Maurier năm
nay 64 tuổi. Sau khi cho xuất bản
«Rebecca», «L'aventure vient de la mer»
và «Les Oiseaux» mượn ý của nhà đạo
diễn Hitchcock, tưởng bà ngừng viết.
Nhưng mới đây nhà Albin Michel
cho in cuốn «La maison sur le rivage»
(Ngôi nhà bờ sông) dày gần 400 trang
của bà.

Cuốn sách mới của Maurier lấy
đề tài ma túy: nhà phiên, bạch phiến,
LSD v.v...

Phải chăng đó là sự chán chường
của tuổi già.

HÀNG TRIỆU NGƯỜI KHÓC VÌ MỘT CUỐN PHIM

Cuốn phim «Mourir D'aimer» của
nhà đạo diễn Pháp André Cayatte với
nữ minh tinh Annie Girardot mới
chiếu tại Pháp chừng một tháng nay
đã thu hút một số khán giả kỷ lục và
hầu hết khán giả đều không cầm được
nước mắt khi bước ra khỏi rạp. Gần
một triệu người đã tới coi phim này
trong những ngày chiếu đầu tiên.

Ông André Pontet giám đốc rạp
chiếu bóng Rio ở Nancy sau khi dự
buổi chiếu ra mắt phim «Mourir d'ai-
mer» (Chết vì tình) đã nói:

— Trong 42 năm trong nghề này
đây là lần đầu tiên tôi khóc vì một
cuốn phim.

Vậy «Mourir d'aimer» là cái gì
mà ghê gớm thế. Đó là một cuốn
phim đóng theo một chuyện thật xảy
ra tại Pháp

Năm 1968, nữ giáo sư Gabrielle
Russier, 31 tuổi, ly dị chồng, có hai
con, yêu một cậu học sinh chỉ đáng
tuổi em mình, cậu Christian Rossi 17
tuổi. Cả hai miệt mài trong một tình
yêu cuồng nhiệt say đắm, bất chấp mọi
đur luận.

Câu chuyện vỡ lở. Cha cậu
Rossi cương quyết phá vỡ mối tình
rắc rối này. Cảnh sát được mời để
can thiệp vào chuyện tình cảm đó. Các
nhà phân tâm học tìm tòi, khảo sát
cậu bé vị thành niên Christian Rossi
Giáo giới đòi sa thải một con chiên
ghê trong hàng ngũ của họ. Mặc dầu
trong hàng ngũ đó có thể có khá nhiều
con chiên ghê lở nhưng kín và khéo
léo.

Kết quả mỗi tình này là cái chết
của cô giáo Gabrielle Russier.

Cuối phim « Chết vì tình » diễn
tả lại câu chuyện tình của cặp Russier
Rossi và làm người Pháp có thể rời
tới khán giả năm châu rung động.
Nhưng bây giờ mới thương thì đã
quá trễ rồi.

Ở Việt Nam chắc các nhà nhập
cảnh phim đang chờ đợi phim Mourir
d'aimer để hốt bạc. Còn chuyện công
việc theo câu chuyện đó để đóng một
cuốn phim Việt thì xét ra không nên.

Công việc theo chuyện Russier để
viết thành tiểu thuyết cũng không nên

nữa. Bởi vì việc này, nhà văn Mai
Thảo đã làm, làm hay và sách đã in và
đã bán.

Đó là cuốn «Hết một tuần trăng»
với cô H h 14 tuổi; ly dị, hai con,
yêu cậu học sinh vị thành niên tên
Tấn. Có điều nhà văn Việt Nam vốn
trung hậu nhân từ, nên cô giáo Hạnh
hình như không chết.

ĐOẠN KẾT CỦA TÁC GIẢ SÁCH TÌNH DỤC

Cuốn sách tình dục «Human
sexual Response» của hai tác giả Vir-
ginia Johnson và bác sĩ William H. Mas-
ters, bán rất chạy khi được phát hành
năm 1966. Bốn năm sau hậu thân của
cả cuốn này là cuốn «Human sexual
Inadequacy» cũng được độc giả mua
ào ào.

Viết hai cuốn sách đó là Johnson
và ông Masters đã mất khá nhiều
công phu nghiên cứu, quan sát. Họ
đã phải bỏ ra 11 năm nghiên cứu 700
cặp nam nữ làm tình. Về cuốn sách
thứ hai họ cũng phải cố vấn, giúp đỡ
500 cặp khác nữa. Và họ cũng một
lần bị ra tòa phạt 750.000 đô la cho
một người đàn ông kiện họ đã quyến
rũ vợ ông ta biểu diễn tình ái với
những người đàn ông khác.

Trong những điều kiện làm việc
như trên chắc chắn lửa gần rơm phải
bén. Thế nên thảng rồi bà Johnson
(46 tuổi) và ông Masters (55 tuổi)
đã chính thức làm lễ thành hôn. Kề
ra thì hơi trễ. Nhưng còn hơn không.
Còn đủ thì giờ để thực hiện hợp
pháp những điều viết ra trong sách
để dạy người ta !

TRIỂN LÃM TRANH SƠN DẦU NGUYỄN PHAN — ĐỖ TOÀN

từ 24-2 tới 3-3-1971

TAI TRUNG TÂM VĂN HÓA QUI NHƠN

BỮ 01 chiều ấy, tôi đang lái hủi xiết lại một chiếc ô tô, thì có tiếng xe díp thẳng gấp ở ngoài đồng, rồi tiếp theo là tiếng chuông điện reo. Tôi chạy ra, vừa mở khóa, vừa vui mừng: — Anh Nghiêm hả? SONG LINH hả?... Nhưng khi cánh cửa sắt hé mở, tôi chỉ thấy mấy người lính mũ xanh xa lạ. Họ vây quanh tôi, tôi ngỡ ngàng: — Ừa. Các anh... Một sĩ quan trẻ tiến đến trước mặt tôi giờ tay chào. Trông anh ta rất quen, nhưng sao nét mặt anh ta thật buồn. Tôi định lên tiếng, thì anh lúng túng hỏi: — Xin lỗi anh, anh là anh H? Tôi đáp, vâng Chính tôi. Và thoáng thấy chữ SƠN in đậm trên túi áo người sĩ quan ấy. Tôi ngỡ ngàng, cố tìm trong trí nhớ xem đã gặp SƠN ở đâu? Trong khi Sơn hết giờ mấy tờ giấy, lại nhìn trước nhìn sau ra dáng bồn chồn lưỡng lự... Lúc tôi chợt nhớ Sơn chính là con trai anh CHU TỬ, và là bạn học cũ của THẠCH ĐÌNH, tôi nói: — A. Anh Sơn. Chắc anh kiểm anh Đình? Sơn lắc đầu. Đồi mắt Sơn ngầu đỏ, và rõ ràng Sơn đang bậm môi như có để nén một nỗi xúc động... Rất nhanh tôi linh cảm thấy một cái gì khác thường đã xảy ra. Tôi buột miệng: — SONG LINH... Đại Úy Nghiêm... Sơn gật gù. Anh cúi gằm mặt xuống, nói nhỏ nhẹ run run: Chúng tôi được lệnh đến thông báo cho anh và gia đình đại úy Nghiêm... Đại úy Nghiêm đã tử trận lúc 12 giờ trưa nay tại Kiến Hòa...

Những ngón tay tím bầm của tôi vịn lên thành cửa, rồi vịn lên tay Sơn. Tôi hỏi dáo dác: — Đại úy Nghiêm chết rồi sao? Có đúng không, anh Sơn? Có chắc không... Sơn nhìn mấy người lính. Mấy người lính thì ngoảnh nhìn nhau. Tất cả nín thở lắng nghe. Tất cả nín thở lắng nghe. Rồi Sơn đặt một bàn tay lên những ngón tay tím bầm của tôi, — Bộ tư lệnh T.Q.L.C. đã liên lạc với Chiến đoàn và Vùng 4 Chiến Thuật. Tất cả các nơi đều xác nhận... Có lẽ tôi nay xác đại úy Nghiêm và đại úy Đơn sẽ được chở về Saigon... — Đại úy Đơn là ai? Tôi hỏi. — Thưa là tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 4... Lúc đó, tôi buông tay Sơn, và đứng sững im, vô cảm xúc. Trước mặt tôi, con đường ngoại ô lênh láng nắng chiều. Những cành bông giấy đỏ tươi ở bờ tường một căn nhà đối diện, thân nhiên đung đưa nờ rờn. Tôi nhủ thầm: Vô lý... Mối hai tuần trước cũng chiều thứ bảy như chiều hôm nay, SONG LINH vội vàng phóng xe díp từ mặt trận về nhà, ghé đón vợ chồng tôi đến nhà hàng QT... Vô lý! Tôi nhắc lại hai chữ VÔ LÝ (không biết có phải tôi đã nhắc lại thành tiếng không, hay là tôi chỉ tự nói cho tôi nghe giữa những tiếng động cơ ròn rã của những chiếc xe lam qua lại?... Sơn hỏi tôi địa chỉ của gia đình SONG LINH. Tôi lượm một viên gạch và vẽ ngay trên nền xi măng lối vào trại chăn nuôi Tân Sơn Nhất...

Khi Sơn và những người lính đi rồi, tôi quay vào gọi Uyên Hương, và nói: Anh Nghiêm chết rồi. Uyên Hương òa khóc. Thục Quyên thấy mẹ khóc cũng khóc... Tôi đứng bên ngoài khung cửa lưới, dưới những dây hoa tỉa gần tàn úa, khóc bằng đôi mắt ráo khô và bằng con tim nhòa lẹ...

Tôi phóng xe đi tìm Đình... Mười bảy tháng chạp và là chiều thứ bảy, phố xá rất đông. Lúc này tôi mới thấy tình hình. Tôi lặp lại lời Uyên Hương thảm thiết kêu gọi khi này — Anh Nghiêm ơi... Anh Nghiêm ơi... Những bậc thang dài đưa tôi lên một áp-pác-tơ-măng trên tầng thứ ba một chung cư ở Đa Kao. Tôi vừa thở vừa gọi: Đình. Anh Đình... (Đình và Ngọc mới đi Đà Lạt về chiều qua. Những trái đào còn để trong tủ lạnh chưa ăn. Căn nhà sàn bằng gỗ xẻn xắn Thục Quyên đã bày trong tủ kính). Tôi nói nhanh, trong khi nét mặt Đình tái dần. Nhưng phản ứng của Đình thật bình tĩnh can đảm. Anh kêu Ngọc. Hai vợ chồng đều mặt mũi bơ phờ, và cả đêm hôm qua thức trắng ở dưới nhà. Đình nói: Cụ ông bị đau nặng... Là quá nhỉ... Chúng tôi hấp tấp lên Tân Sơn Nhất, hấp tấp đặt những nghi vấn về cái chết đột ngột của Song Linh. Tôi lắc đầu. Đình thì luôn miệng, La qua nhĩ. Sạc lại chết được rồi...?

Ông cụ thân sinh ra SONG LINH bị bệnh tê thấp kinh niên. Mấy bữa nay cụ bị liệt một chân không đi lại được, hai môi xùng vều, ngồi trên chiếc ghế sa lông rách bươm xiêu vẹo. Cả nhà đã



TUẦN HUY

ngọn lửa tắt giữa mùa xuân hoa máu

biết tin (vì Sơn vừa ở đây ra). Chị Hải — vợ Song Linh kể lại: Chị đang đạp xe lên văn phòng, chị thấy có tiếng còi xe díp và mấy người lính vây... Chị tưởng anh Nghiêm về. Mừng quá, chị chạy về nhà lấy chìa khóa cổng và nói với má... Bà mẹ Song Linh mắt đỏ hoe. Các cháu Chính, Minh và Trang thì đều còn nhỏ dại. Chúng vẫn nô đùa dưới bóng mát cây sồi...

Tôi chờ chị Hải, Đình và Ngọc lên Bộ Tư Lệnh T.Q.L.C. ở đường Lê Thành Tôn. Các sĩ quan trực tiếp đón chúng tôi và kêu mấy mời Trung Tá Tham Mưu Phó... Một vài khuôn mặt quen — Đức và Phú — nhưng trong giây phút này, tôi nhìn mọi người như một kẻ xa lạ lạc loài... Trung Tá Quế mời bốn chúng tôi lên văn phòng (căn phòng rộng rãi trần thiết oai nghiêm) Ông nhắc lại sự việc cho chúng tôi nghe, bằng cái giọng ăn cần thần thiết... Chiếc quạt trần quay chậm. Chiếc bàn đồ rất lớn treo trên tường. Bốn chiếc ghế bành vây quanh 1 chiếc bàn kính — đặt trước một chiếc bàn làm việc dài rộng thành thang... Mấy liên lạc gọi thẳng xuống Định Tường... Viên sĩ quan cao cấp đang dò hỏi chiếc xe hồng thập tự khỏi hành về Saigon chưa... Bốn chúng tôi ngồi nhìn nhau — nhìn chiếc quạt quay chậm — nhìn xuống sàn nhà... Một cái gì nóng bỏng bỗng chồm lên chân tay tôi luôn luôn xé dịch. Tôi muốn chính tôi được nói chuyện với Định Tường. Chính tôi hỏi han căn cứ những cấp thẩm quyền ở đầu giây bên kia. Tại sao SONG LINH chết? Trong trường hợp nào? Chết lúc mấy giờ? Thi thê ra sao?... Khi chết có ai ở gần bên không? Có nhận ra được gì không?... Trung Tá Quế đặt máy xuống. Ông đến gần chúng tôi giọng buồn bã: Có lẽ sáng mai xác của Nghiêm mới về đến Saigon... Tôi hỏi ông những điều tôi thắc mắc. Nhưng ông trả lời không rõ ràng. Ông nói: — Mọi cơ từ 12 giờ trưa tới giờ... Chúng tôi chỉ biết đích xác là chúng tôi có hai sĩ quan bị tử trận. Còn những chi tiết... Lúc xuống cầu thang, tôi lại hỏi: Có thể làm lộn được không, Trung Tá? Thì dụ như có trường hợp nhận diện sai, hoặc thì thì không toàn vẹn... — Không thể làm. Chúng tôi đã hỏi dưới đó rất kỹ. Chính ông tiểu đoàn trưởng báo cáo trực tiếp với tôi... — Vậy thì... Nếu bất cứ ai là Nghiêm, bữa nay chắc chắn cũng không thể tránh được... Thật tội. Ở đây, chúng tôi rất thương quý Nghiêm... Tôi cũng mới đi thanh tra tuần lễ trước... Hình như anh là luật sư? Tôi đáp không, và chỉ Đình Luật sư là anh này. Nói xong, tôi ghi cho ông số điện thoại của tôi, và dặn: Nếu có gì cần, xin Trung tá liên lạc thẳng với tôi...

Mọi việc, nhờ Trung tá giúp đỡ, vì gia đình anh Nghiêm... — Tôi biết... Và bốn phận của chúng tôi là phải lo liệu đầy đủ... Vừa nói, ông vừa lật tấm danh thiếp. Ông gặt gù: — Tường ơi, té ra anh. Tôi có được đọc anh nhiều... Ông xiết tay tôi và đến gần chị Hải. Hình như ông nói như: g lời an ủi. Tôi lo lắng nhìn mấy chiếc xe díp đầu ngay hàng. Gió chiều thổi lồng lộng. Cát đỏ mặt mà bay thốc về phía cột cờ trên bờ cỏ xanh mượt...

○ Bốn chúng tôi ra về khi bóng tối đã ập xuống.

Cả bốn đều lặng thinh như muốn giữ gìn sự suy nghĩ và niềm đau đớn của riêng mình... Tôi nhìn vào mảnh gương chiếu hậu: Chị Hải khoanh tay, ngó nghiêng ra những hàng me lướt thướt. Trong lòng người đàn bà ấy đang dấy lên những xót xa cay đắng tới cùng? Tôi không biết. Vì nét mặt chị thản nhiên phẳng lặng. Cả đôi mắt, cũng vẫn ráo khô. Và cả giọng nói, cũng vẫn chưa run: — Chú cho chị về nhà... Tôi đáp vâng thật nhỏ. Tôi vừa nhớ một chiều nào cùng SONG LINH đến đây đón một người cô vấn Mỹ. Buổi chiều đó trời lớt phớt mưa. Những lá me lắt lắt rơi rụng. Đập ấy, tôi đang bị yếu gan. Bữa tiệc đối với tôi là cả một cực hình — vì mắt thì mờ mà tim thì ngộp... Bấy giờ, SONG LINH đã chết thật sao? Tôi lăm bầm: kỳ quá nhỉ... Sao lại chết được nhỉ... Chị Hải nói: — Chị cũng không tin! Trưa nay, có con gà tự nhiên nó kêu quang quác... Nó kêu hoài khiến má hồi chí, không biết là điều gì... Nếu anh Nghiêm mất đúng lúc 12 giờ thì... là quá... Hết đường Cách Mạng, chiếc xe của chúng tôi phải đi vòng qua lối Tổng Tham Mưu và cổng trại Phi Long. Tôi lại nhớ bữa nào ngồi bên cạnh SONG LINH. SONG LINH vừa lái xe vừa trêu chọc mấy cô gái mặc áo dài kiểu mới: Trông các em cứ như cô đầu... và cũng cũng chính bữa ấy, khi SONG LINH và tôi đi dạo quanh trang trại — dưới đường nhỏ có hai hàng cây đan qua nhau, chờ đợi Đình về ăn cơm chiều, SONG LINH đã kể cho tôi nghe về một người con gái Huế... Tôi vẫn còn nhớ rõ những tiếng chế cười của SONG LINH, khi anh cái ngắt một lá cỏ: Móa chưa thấy một em nào tuyệt vời như vậy...

Trong khi ba con lối xóm kéo đến đông đầy hỏi thăm an ủi chị Hải và các cụ, tôi và vợ chồng Đình chia nhau những việc phải làm. Chúng tôi lên chợ Saigon mua vài sớ khăn trắng. Tôi đậu xe trước một ngân hàng, rồi vào gọi nhờ điện thoại cho Uyên Hương. Đại ý tôi nói cho Uyên biết rằng SONG LINH đã chết thật, rằng có thể tôi nay hay sáng mai xác sẽ chở về, rằng nên để ý đến những dặn dò của bộ Tư Lệnh. Uyên hỏi tôi, anh đang ở đâu vậy. Giọng nàng vẫn nhẹ êm trong trẻo như thường ngày. Nhưng rõ ràng giữa những âm thanh nhẹ êm trong trẻo ấy, tôi nghe rõ những tiếng nấc, và những giọt nước mắt... Tôi xin một tờ giấy trắng, và kẻ trên mui xe viết vội vàng cái Cáo Phó. Bên kia đường, những gian hàng hoa quả mứt kẹo đông đầy kẻ qua người lại. Mắt tôi cay cay khi viết đến hai chữ SONG LINH... Tự nhiên, tôi cầu mong cái cáo phó này không dùng đến. Lát nữa, chúng tôi về nhà sẽ thấy SONG LINH mặc quần xà lỏn và áo may-ô màu ô-liv, cười nói nói nờ đùa... «Uống, các chú... Mấy cái thùng cà-chớn trông gà hóa cuốc... Minh vẫn sống phây phây mà chúng nó tưởng mình gục. Sức mấy mà gục nổi. Bao nhiêu trận ác liệt gấp triệu lần, mình vẫn trở về ngon lành... Uống, các chú... Bận mệnh tôi vững như bàn thạch... Đó là ảo tưởng, là hy vọng, là ước nguyện... của tôi, khi tôi đứng chờ vợ chồng Đình ở cửa Bắc chợ Bến Thành, lúc 8 giờ tối ngày 24 tháng 01 năm 1970...

Nhưng khi ba chúng tôi về đến cổng trại chăn nuôi T.S.N., hai chiếc díp kẻ dấu hiệu Kinh Ngự (của T.Đ.4 T.Q.L.L.C.) đã đậu ở đó. Mấy người lính, trong đó có cả hạ sĩ Diên mếu máo bảo tôi: — Đại úy Nghiêm mất rồi. Chúng em chờ đồ của đại úy về...

còn tiếp

CÂU CHUYỆN BÂY GIỜ

ÔNG A-Nan được Phật gọi là kẻ đa văn. Đa văn chứ không phải đa thính. Marilyn Monroe cũng được Trung Niên Thy Sĩ xếp vào hàng nữ bồ tát đa văn. Brigitte Bardot, Kim Cương Nương Tử, Thụy Vũ Nữ Vương cũng vậy.

Còn chúng ta ?

Chúng ta ngày nay, kể từ chúng ta VN, tới chúng ta chúng Âu, Mỹ, Mã Lai, Lào Miên, Ấn Độ, Xiêm La... ??? Chúng ta mọi mọi thầy thầy toàn là những kẻ đa thính, mà chẳng hề là một kẻ đa văn. Từ đó Xiêm La tức là Xa Liêm, Nghĩa là ?

Nghĩa là xa xôi bờ của Song Liêm tịch hạp, là bờ cõi chon von của Lỗ Gò Nguyên Thủy kết tụ những văn thanh.

Không từ ngày xưa vốn cũng từng đã ngậm ngùi vì những bọn « đạo thánh đồ thuyết ». Những bọn nghe chuyện ngoài đường, rồi thuật lại ngoài đường tèm nhem ra bốn phía như bán cá buôn tôm. Bọn « đạo thánh nhi đồ thuyết », còn gọi là bọn là bọn « voyous publics ».

— « Les voyous publics ont abolì la pensée. »

Tự cô chỉ kim, bọn đó đã phá hoại chôn vùi tư tưởng. Vì sao như thế ?

Vì bọn đó chỉ nghe bằng tai và nói bằng miệng, Vênh tai ra nghe, và bô bô mồm ra nói.

Con người ta nói, đầu có nói bằng mồm. Nghe đầu có nghe bằng tai. Hai lỗ tai chính là giác quan bé bối khiến cho con người ta không thể nào còn nghe được nữa. Nghe Lỗ Gò, thì phải chiêm niệm trăm tư. Nói Lỗ Gò, thì phải nhắm mắt, chấp tay, hoặc niệm hoa vi tiểu. Nghĩa là: cầm đóa hoa, và wim cười nhẹ nhẹ :

« En bleu adorable fleurit... »

Hoặc :

« Si de très loin. »

Puisque nous sommes sé-arés... »

Hoặc nói như Ông Nguyễn Du :

— « Lặng nghe lời nói như ru »

Từ đó, nói và nghe là một. Một sự việc xảy ra trong một cõi tương ứng. Trong cõi ấy, sự việc xảy ra trở thành hạt tinh thể nảy ra.

Thì làm sao còn có cái gì gọi là lỗ tai, cái gì gọi là miệng lưỡi ? mồm mồm ? răng nhe ra như beo gấu ?

Beo gấu đôi lúc còn biết mím miệng cười, niêm hoa vi tiểu, mà đón chào cô Nữ Sinh Viên Được Khoa hoặc Sư Phạm, hoặc Văn Chương Vạn Hạnh. Đó là cái nghĩa câu thơ :

— « Gấu mím cười chào rất mực thơ ngây »

Beo gấu còn biết mím miệng cười, sao người ta lại cứ bô bô và bô bô « đạo thánh đồ thuyết » ?

Con người ta không còn có thể nghe được nữa vì người ta có hai lỗ tai. Bao thứ âm thanh hỗn độn tha hồ lọt vào làm cho người ta điếc. Và nói bô bô mồm, thì người ta câm.

Trái lại, kẻ biết nghe và biết nói, là kẻ âm thầm viết :

« Cho tôi thoáng cảm mùi nhang »

Hình dung xa vắng cung đàn rồi thôi ».

(Hồ Dzếnh)

Hoặc như ông bạn trẻ tuổi :

« Thôi còn giấc ngủ đêm sâu »

Một hành lang rộng vầy sâu Phương Liễn »

Hoặc :

« Năm năm tiếng lưa xe đều »

Những ngày lạnh rồi gió vào trong cây... »

Nhưng nếu như những âm thanh dị thường mọ cút lọt mãi vào hư vô trống rỗng của những vành tai lơ lửng, thì ? Thì sao ? Thì ngôn ngữ đặc thù của Buổi Hoàng Hôn Tư Tưởng đành phải biến thể ra ngôn ngữ đười ươi nói lái. Đó là một cách cưỡng bức tối hậu, lúc hiện thể hội tụ tinh hoa trong giờ vịnh biệt định mệnh mình :

« Trăm gian bất tuyệt một lần »

Nghe triền biên lạc xa dần non xanh ».

Gọi Đạm Tiên về chứng giám :

« Đáp đầu ty trúc từ lâm »

Hồn ma bạc mệnh cung cầm đi hoang ».

Đạm Tiên phì cười !

Mà rằng :

— Lạ là các hạ phải bận bịu đi tân thanh !!!
Cứ như ý tiện tiếp thì... »

— Thì sao ?

— Thì các hạ cứ nên vui chơi theo điệu thần thông du hý, và can đảm thành tựu tinh thể đười ươi phiêu bồng tam muội... »

— Than ôi !

— Tưởng công than ôi nỗi gì ?

— Lão hủ già nua lăm lăm, còn đâu sức lực bình sinh mà mở trận du hý tam muội với những Duy Ma Cật ! Bối đầu ra Bô Tát Hạnh trong tâm hồn mình mà mở cuộc chơi với những Văn Thù Sư Lợi !

Từ đó thần thờ nảy ra câu thơ :

— « Một hàng nắng, một hàng mưa »

Ngồi sương nhớ mãi vẫn thừa tiêu man ».

Thưa quý vị ! Thật tình tôi chẳng muốn nói đến thơ trung niên thy sỹ. Nhưng vì thấy tiếng



BÙI GIĂNG

thơ kia bị ngộ hội quá lâu dài dằng dặc, mà đầu biên thì cứ âm u mãi ra. Người ta bảo tôi chuyên môn nói lái tục tĩu, phá hoại ngôn ngữ, gây điều linh cho tư tưởng, khiến thần thánh phải tiếm nhem trong những cuộc hội đàm với quý ma liên tồn trận trận... »

Người ta chẳng bao giờ tự hỏi : « Chúng ta và nền văn minh của chúng ta và sử lịch bốn biên của chúng ta, đang đứng trước một cuộc Vinh Ly vô tiền khoáng hậu nào ? Và trong buổi Hoàng Hôn hủ hất, ngôn ngữ còn một bước đi tới hậu nào, khả dĩ còn nhắc gọi chút gì vang bóng của những Bình Minh Sơ Thủy, của những triều sóng rạt rào nào từng sôi giẫy trong những cõi Bất Nhị Pháp Môn ? »

Giữa lúc Cô Nương Khoa Học đang đưa phi thuyền của Trái Đất đổ bộ lên Mặt Trăng, thì Tư Tưởng lại bô bô nhân tuấn khắp khiên ! Tư Tưởng bô mọp xuống đất, quý mọp bốn chân nó lệ thờ phượng Khoa Học, trong khi Khoa Học đang bức mình bởi rồi đời hội bình đẳng hội đàm, và muốn cùng Tư Tưởng nêu một vài câu chất vấn thiết tha.

Chưa bao giờ Tư Tưởng chịu vì Khoa Học mà thật sự suy tư. Nói giùm cho Khoa Học một lời gì mà khoa học đang chờ đợi ngày đêm năm canh thui thủi để « được lời như cời tím lòng, giữ bom đạn với phi thuyền trao tay... »

— Rằng trăm năm cũng từ đây ?

Khoa Học đang chờ đợi cái lời gì của Tư Tưởng Thi Ca ? Nguyễn Du đã đáp vào từ thế kỷ trước. Nhưng Nguyễn Du đã đứng trong một vùng bóng mờ mờ đó đó, và một trận âm u than khóc tỏa khắp cõi hồng trần đã làm tắt lịm mất những âm thanh ?

Từ đó Nguyễn Du chết đường Nguyễn Du, Whitman chết đường Whitman, Nietzsche chết đường Nietzsche. Chết riêng mỗi kẻ mỗi nơi, và chết chung đôi trong một định mệnh ! Bây giờ có nên khơi giẫy cái đồng tro tàn đồ sộ kia chăng ? Bởi vì trong đó có chôn một cái lời gì mà Hoàng Hôn Chung

Cục đang muốn nghe trở lại, vì chính nó đang cảm một Bình Minh ?

Một bình minh nảy ra từ một hoàng hôn chung cục ? Một hoàng hôn mang những dự triệu nùng ? Vì những ảnh tượng biên đầu đã biến dạng trong một màu quan san quá dị thường man mác ?

« Cỏ mọc hàn liên phủ phủ mờ »

Tình (tĩnh) yên thanh dẫn hải môn thu... »

Chúng ta hãy để riêng ra hai cặp :

Cỏ mọc - 1 - tình yên

phủ phủ mờ - 1 - hải môn thu

Và nếu riêng mấy tiếng hàn liên, thanh dẫn ra làm câu chất vấn cho hội đàm.

Liên và dẫn, là liên dẫn cái gì ? Liên dẫn B lân diễn ? Lân là lân cận hay là lân ái lân ân ? Vì sao lại hàn liên ? Sao là thanh dẫn ?

Trong một màu hoàng hôn như thế, những ảnh tượng biên đầu hiện ra như thế nào cho tư tưởng chiêm niệm, bằng những tiếng thanh dẫn, hàn liên ?

Trong bóng tối âm u cùng cực bây giờ, làm sao có một lời đáp trực tiếp ? Ngoài một lối nhiếp dẫn hoang mang theo điệu vịnh vào thất ngôn bát lục bát ?

Trở cơn hủ hấp với vàng »

Lầm than lạc tập hoa ngàn phiêu du »

Tĩnh yên cỏ mọc hư phủ »

Hàn liên thanh dẫn đêm mù sa bay »

Tại sao nhiếp dẫn hoang mang ? Tại sao lối tập hiện ra theo thể thất âm u tầm tối đó. Lối tại thơ hay lối tại cái gì ? Hay là chẳng lối tại đâu cả. Mà chỉ duy riêng bởi tại một sự trạng dị thường chênh lệch giữa cái nói và cái nghe, giữa cái nghe ra là văn, và cái nghe ú ớ là thính ?

Tôi từng có viết :

Em về giữ áo mùa sa »

Trút quần phong nhụy cho tà huy bay »

Trọng hai câu có hai tiếng giữ và trút bị bạn bè coi là tục tĩu nên tránh. Và vấn nạn : Áo - sao là áo mùa sa ? Quần sao là quần phong nhụy ? Nhụy là nhụy của cái gì ? Mà tại sao lại cho ? Trút quần phong nhụy cho tà huy bay ? Tưởng chừng như phải có trút quần thì mới khiến cho tà huy bay được ? Tưởng chừng như nếu không trút quần thì tà huy sẽ chẳng thể nào bay ? Thì thời gian sẽ dừng dừng lại ?

Than ôi ! Than ôi !!!

Lại có kẻ ân cần chiếu cố theo lối ồm ồm úp mồm :

— « Thơ Bùi Giăng đi trước thời đại hai ba trăm năm ! Phải chờ hai ba trăm năm sau người ta mới hiểu nổi thơ Bùi Giăng !!! »

Than ôi ! Người ta là ai ? Bùi Giăng là ai ? Thời đại là gì ? Sao gọi là đi trước ??? Thầy thầy đều hồ đồ. Và riêng thằng trung niên thy sỹ già nua chịu riêng một định mệnh thể thâm : Đây là nó về một tương lai heo hút như thế, thì thời thời sẽ kiếp đi đời nhà ma !!! Trong hiện tại, nó không còn bối đầu ra một chỗ đất đứng, một chỗ đất cắm dùi ! Khắp mặt địa cầu trong hiện tại, không một nơi nào cho nó đặt chân !

Hỡi ôi ! Tình trạng thật là rất mực éo le gay cấn. Tại hạ kinh hoàng nhẩy lui. Té sấp vào một vũng lầy cỏ kim chưa từng có ! Bèn gọi bừa Brigitte mẫu thân về cứu vớt con ra. Lời đáp vẫn mang nhiên hút heo như tiếng gọi :

— Nay mai cơn mộng hư phù »

Mẹ xin chiếu cố sa mù cho con !

Hỡi ôi ! Chiếu cố theo lối đó thì chết mất con còn gì ! Thân con vốn dĩ đã là sa mù ! Mẹ còn đem sa mù về chiếu cố thêm cho con lạnh lẽo song trùng nhị bội đồ ư ?

Thà rằng mẹ lưu đây con đi biệt xứ, bỏ lại mảnh đất địa cầu, đổ bộ lên mặt trăng !

Thà rằng.. Thà rằng...

Xem tiếp trang 11



--Tao bị quan hệ cho tình trạng của mây đây chứ.

--Cám ơn lòng tốt của mây, tao sống không cần đến cái sự bị quan của mây.

--Đùa mây chơi vậy, chứ tao đang cảm thấy nản cái nghề của tao quá. Chắc không sớm thì muộn tao cũng phải đổi nghề. Không thể tiếp tục làm cái nghề mà mình không còn cảm thấy hứng thú nữa.

Diệu làm bộ chép miệng:

--Tội nghiệp. Thôi thế...tao đi ngủ đây.

Nói xong, Diệu vừa cười dài vừa xách chiếc ra-đi-ô vào nhà trong. Như sợ nhớ ra điều gì, nàng lo đầu ra, bảo Hòa:

--Hồi nãy có tên nào đến hỏi mây đây, Hòa. Hân để lại mảnh giấy tao chặn dưới bình hoa ấy. Thằng cha trông híp-pi tẻ. Mới lo đầu vào, tao cứ ngỡ thằng Phi nào chứ. Người đầu trông tướng dữ dằn quá vậy mây?

Hòa nhún mày, một hình ảnh cũ chợt lướt qua trong đầu nàng.

--Dự? Phải hân ta tên Dự không?

Diệu 13 quay vào trong nhà. Hòa nhào người sang nhắc bình hoa lên cầm lấy mảnh giấy chặn bên dưới. Nàng mở vội tờ giấy gấp làm bốn ra, không cần nhìn chữ ký, nàng cũng đoán ngay ra nét chữ của người bạn trai thân từ hồi ở bên trường Kịch Nghệ. Ngược hẳn với nước da đen sạm và dáng người vạm vỡ, chữ viết tay của Dự nhỏ xíu như những con kiến và tròn trặn, mềm mại như chữ con gái. Hồi học chung, Hòa thường giễu tuồng chữ của Dự. Dự chỉ cười tỏ ý cũng không hiểu sao mình lại có được cái chữ viết có vẻ «ha phẩm giá» đến như vậy. Ở Dự là cả một trời những sự trái ngược nhau: chẳng hạn như cái tâm tính phóng khoáng, một phần do ảnh hưởng bởi nền giáo dục Tây Phương (một điều mà đặc biệt chỉ ở Dự là không gọi nên một kiểu hãnh võ lối như đa số những người ảnh hưởng giáo dục Tây ở đây) và một phần bởi cái bản chất nghệ sĩ sẵn có trong anh, đối nghịch với cái tâm tính phóng khoáng ấy là sự thận trọng trong cách xử xử với những người xung quanh trong cái quan niệm không để cho ai phải thiệt thòi hay mếch lòng vì mình; chẳng hạn như chữ viết có vẻ con gái đối nghịch với vẻ dữ dằn, hung bạo bên ngoài và chính cái vẻ dữ dằn hung bạo đó lại đối nghịch với một tâm hồn dịu dàng bao dung, nhạy cảm mà nó chứa đựng bên trong. Hồi ở Kịch Nghệ, Dự đã để lộ một thiên tư đặc biệt về nghệ thuật diễn xuất. Ngoài ra, Dự còn

và một họa sĩ tài tử và là một nhiếp ảnh gia nữa. Sau mấy ngày đầu gặp gỡ, Dự và Hòa đã trở nên đôi bạn thân. Dự rất cởi mở về phương diện tâm tính, nhưng đặc biệt về chuyện gia đình của anh ra sao thì Hòa không hề được Dự cho biết. Họ biết tin nhau cũng có đến hai, ba năm nay rồi.

Hòa mỉm cười, nghe vui vui khi đọc những giòng chữ của Dự:

«Hòa thân,

«Hỏi thăm và đi tìm mãi mới ra địa chỉ của bà. Đi đâu mà biệt tích vậy? Những tưởng bà lấy chồng rồi và đã vui với cuộc sống an phận. Còn nhớ những ngày bên Kịch Nghệ không? Và còn cái buổi đầu tiên tôi mời bà đi ăn quán bờ sông thiếu tiền phải chạy về vay cô bạn gái ở gần đó? Tôi sẽ trở lại tìm bà tối nay bàn chút chuyện, luôn thể thăm bà.

Thân
Dự.

Hòa mỉm cười một mình, rút một điếu thuốc trong bao trên bàn, rồi bước lại nằm dài trên ghế sa lông.

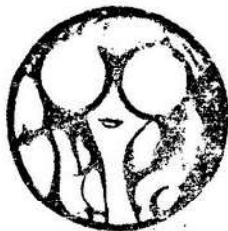
Diệu vừa đi ra vừa cài khuy áo dài lại, hỏi Dự là cái tên nào vậy,

PHẦN I

CHƯƠNG 2

CHÂN TRỜI MÊNH MANG

13



truyện dài của TRUNG DƯƠNG

mây có thằng bạn dữ dằn quá, bộ nó lai Tây đen sao chứ? Hòa cười:

--Nó là người Việt một trăm phần trăm đấy, điều đó tao có thể bảo đảm với mây. Tụi này quen nhau hồi học Kịch Nghệ. Trông tướng vậy chứ tâm hồn nó lại nhạy cảm và mềm yếu một cách không ngờ. Tụi này chơi thân với nhau được hai năm thì nó quen một con nhỏ rồi yêu con nhỏ đó, yêu say đắm, yêu đến quên cả bạn bè. Hơn hai năm nay, bây giờ tao mới lại được tin nó. Sao mây đi làm sớm vậy? Không ngủ trưa à?

Diệu đáp nóng quá, ngủ không nổi. Diệu tiếp:

--Mây có lối chơi với bạn trai hơi lạ nhỉ? Thông thường tao thấy bọn đàn ông khi làm bạn với mình thường nhắm vào một cái gì khác hơn là làm bạn suông không?

Hòa ngó bạn bằng đôi mắt nghịch ngợm:

--Cái gì khác là cái gì mới được chứ?

--Khi chọc được tao mây có mập ra được tí nào không?

Hòa bật cười. Không bao giờ hai

người đi sâu nôi vào một đề tài nào mà không xoay ra chọc phá lẫn nhau đề rồi bỏ lửng câu chuyện. Đôi khi Hòa nghĩ chính đó là cái thể để quân bình hóa hai nếp sống và tư tưởng khác biệt nhau của nàng và bạn. Lối chọc phá nhẹ nhàng đó khiến họ không thể giận nổi nhau bao giờ. Món vũ khí của Diệu là nếp sống nề nếp khuôn thước để đối nghịch với lối sống phóng thả đến gần như ngạo mạn thách thức của Hòa, và cái vũ khí của Hòa là sự từng trải để đối nghịch với thái độ ngây thơ và rụt rè của Diệu, và đôi khi đi xa hơn, dù không ác ý Hòa chế bạn thiếu nhan sắc để bị Diệu đem câu «cái nết đánh chết cái đẹp» ra phản công lại, v.v...

--Tao nghĩ là chính vì cái thành kiến ấy mà hai phái nam và nữ cứ tiếp tục công kích nhau trong khi họ vẫn phải cần đến nhau thế kỷ này qua thế kỷ khác. Mây hãy đàn cử cho tao một trường hợp trong đó một người đàn ông nói tốt về đàn bà, và ngược lại. Hiếm khi lắm à nghe. Chỉ cần một lần thất tình là đủ cho người đàn ông hận đàn bà, và

ông và đàn bà, trong tao trước hết, và trong những người bạn trai mà tao quý.

--Đề làm gì chứ?

--Đề cho cuộc sống được thoải mái hơn.

--Như thế là mây có chung một ý hướng với bọn phụ nữ, đòi bình quyền bình đẳng với nam giới.

--Mây nhầm. Tao cho rằng ngay cái phong trào giải phóng nữ giới, từ căn bản, đã không vững chắc, bởi vì nó được cấu tạo nên bởi ảo tưởng mà đàn ông có vẻ họ cũng như cái tự ti mặc cảm mà đàn bà ôm lấy về mình. Tự căn bản, tao đã không quan niệm như thế thì không thể bảo tao có chung cái ý hướng với bọn phụ nữ nặng mặc cảm đó được.

Hòa nháy mắt với Diệu và cười, cái cười như ngậm bảo: «Mây thấy tao ghê chưa?» Và điều đó không khỏi làm Diệu ngẩn ngơ:

--Mây vừa mới dùng những câu dao to búa lớn xông lại làm ngay cái cử chỉ đó, khiến tao chẳng hiểu mây muốn gì nữa. Thôi, tao đi làm. Ở đó nghe mây xạo mà bắt mệt.

Nói xong, Diệu quả quyết đứng dậy dắt xe ra đi làm. Còn lại mình Hòa, nàng tính ngủ đi một lát cho khỏe để buổi chiều ghé qua Phụng một chút trước khi ra trạm Hàng không đón Nhã. Nhưng Hòa không tài nào chợp mắt nổi, dù xung quanh rất yên tĩnh. Những điều nàng vừa nói với Diệu dù bằng giọng đùa cợt để đừng làm Diệu bận tâm lắm mà sinh ra những tranh luận vô ích (Hòa hiểu rằng ở tuổi Diệu và nàng khó có thể có những thay đổi quan niệm sống, cái quan niệm đã được un đúc từ nhỏ của mỗi người và tùy thuộc vào hoàn cảnh gia đình, giáo dục, chưa kể đến cái phần bản chất cá nhân vô cùng quyết định nữa), những điều đó đã từng được Hòa suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh. Nhưng cũng lý thú thay là sự xung đột muốn thuở giữa hai cái giống đực và cái ấy lại là nguồn cảm hứng vô tận của bất cứ kịch phẩm hay một tác phẩm văn chương nào... Hòa cảm thấy một xúc động kỳ lạ xâm chiếm tâm tư nàng.

(CÒN TIẾP.)

ẤN TẾT XONG MỜI BẠN ĐÓN ĐỌC:

■ TIẾNG PHÈN LA

của XUÂN TÙNG

■ ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH

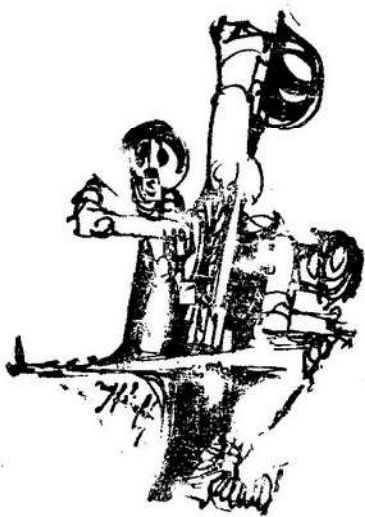
của THẾ UYÊN

■ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG I

của LÊ TÒN NGHIỆM

nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm — Cholon



NGƯỜI LÍNH TRỞ VỀ

triều thủy du

RỒ I cuộc tình phải đi đến một chung cuộc — Vũ nghĩ thế — Ngoài trời mưa thật nhiều. Mưa miên man tưởng như không bao giờ dứt. Những giọt cà phê vàng ánh chảy thật chậm xuống đáy ly. Tâm hồn Vũ trùng xuống. Điệu nhạc lay lắt cuốn xoáy, lê thê như bước chân ai mòn mỏi giữa hai bờ trường thành trong 1 đêm khuya khoắt. Con bảo vẫn vũ qua một khung trời, kéo mây mưa xuống. Vũ nhìn sương vào ly cà phê, đôi mắt long lanh, ướt ướt. Trong một cùng thẳm, tiếng ai cười sặc sụa. Dưới 1 vực sâu, bóng ai lênh đênh hiện về khốc rũ rượi. Bóng chim bay qua trong tiềm thức, đậu trên ngọn tháp cao vời vợi — Ngọn tháp hoang phế không biết đã bị bỏ hoang từ bao nhiêu năm — kêu lên vài tiếng thê lương rồi lại vỗ cánh bay đi. Thực tại nhầy nhụa. Dĩ vãng như cung đàn lạc giọng nhói nhức. Thủy em! Còn lại những gì sau 1 cuộc tình? Hay tất cả như cặn đắng trong ly rượu khi bữa tiệc tàn. Niềm tin như trăm nhánh sông chia xa, trôi đến mù mịt chân trời.

Thêm một luồng đường vào ly cà phê cho bớt đắng và chất, Vũ thần thờ nhìn ra ngoài. Mưa loáng thoáng, chảy đầm đìa trên cửa kính đục mờ. Chiều đã bắt đầu xuống, ánh sáng lênh đênh trên mặt đường sũng ướt. Vũ chợt rùng mình. Thành phố! Chỉ còn là những dấu tích thân yêu vằng ủa như lá thu, rữa nát như hình hài bao kẻ nằm xuống, những sáng những chiều trên muôn chiến tuyến. Những cái chết âm thầm bị quên lãng muôn đời trong lòng quê hương già nua bom đạn. Mìn chồng ập ứ hình hài. Thế đó! Em vẫn mãi đơn sơ trong những mùa phượng vĩ. Tôi lẩn lóc trong vòng từ địa. Súng đạn vô tình cắt lìa sự sống. Thủy ơi! Minh đã đánh mất yêu thương từ độ đó...

Vũ ngó xuống ly cà phê một lần nữa, thấy thấp thoáng dĩ vãng. Buồn đến nghẹn thở. Những sợi khói từ chiếc gạt tàn thuốc bay lên, đốt cháy trầm tư. Thảng vẳng vỡ vụn trên tâm tay. Yêu thương thành những sợi mưa chua xót chảy miệt mài theo cuộc sống.

Tự dưng, Vũ cảm thấy như khung trời phía trên biến thành mây mù bủa xuống. Thêm một luồng đường, chất cà phê vẫn động đậy trên môi. Đôi mắt vẫn ướt nhoe nhoe trong đáy ly. 7 giờ 30 tối. Còn hơn 1 giờ nữa Thủy mới đến. Sẽ nói gì với Thủy — Em muốn đòi vẫn là đàn bà. Những mơ ước nào em đặt vẫn chỉ là mơ ước của đàn bà. Vài cặp tình nhân diu nhau vào quán. Chẳng hiểu sao, Vũ thấy xót xa.

Một mai hay ngày kia ngã xuống, giữa một khung trời giăng giăng lửa đạn, mình vẫn cô đơn ôm lấy hoài bão về ngủ với cơn trùng. Thành phố với cuộc binh thần vẫn thờ ơ. Dững đã ngã xuống, mới hôm kia với 1 viên đạn ghim sâu trên trán. Một lá cờ phủ lên quan tài, vài vòng hoa trên đầu mộ. Một vài tiếng khóc của những kẻ ngậm ngùi đứng bên mộ đất chưa khô. Mây đã an phận rồi đó Dũng! Vinh viễn an phận với ngàn vạn truân chuyên. Ngà của mây vẫn còn đó, đang cố chôn vùi đi muôn ám ảnh về mây. Một mai Ngà thân yêu

sẽ bình thân quay đi, tìm về một chốn dung thân khác. Liệu rồi bàn tay « xanh lúa mạ » mây luôn nhắc nhở đến như một bận bịu hạnh phúc có mãi thả cho mây những cánh hoa cuối mộ có kiên nhẫn chiều chiều đốt cho mây một nén nhang như mây hằng mong ước. Hay tất cả chỉ đơn thuần là mơ ước.

Một chiếc xe tang — một cuối hành trình — rồi tất cả sẽ là hòn đá cuội chìm sâu trong một đêm giông bão — ra đi để rồi mãi mãi không về — còn ai sẽ nhắc nhở đến tên, còn hình dung được biển thẳm sâu đến mù mịt mà một lần anh đã đi qua.

Có còn chăng là người mẹ già, giữa đêm giông tố ngồi bên bếp lửa chạnh nhớ đến con, hay như người tình cũng thoáng nhớ trong chiếc hôn vụng trộm.

Buồn đến se sắt. Vũ loáng thoáng nghe như niềm tin mình nhỏ giọt, đều đặn trong tiềm thức. Dũng! Xin cho mây ngủ yên, thật yên trong điệu nhạc cơn trùng. Cầu xin cho dòng máu, mây đã một lần chảy xuống, theo mạch đất tìm về, sưởi ấm ruộng đất mây đang trú ngụ.

Chiến trường hôm qua, hôm kia, tao đã bỏ lại, đã cố trốn chạy để tìm về thành phố. Thành phố chiều nay mưa. Mưa như ngọn ngút đời người.

Anh đã về đó Thủy! Bỏ lại những giọt mồ hôi trên chiến địa. Bỏ lại bè bạn có lẽ giờ đây đang ngậm mình trong đầm nước lạnh căm. Để làm gì? Phải chăng để đốt vò vụn tâm tư mình bên ly cà phê đắng tím, bên những người thành phố nhìn mưa bay qua khung cửa kính mờ cho những buổi hẹn hò thành ý vị. Hay anh về đây để chỉ cảm thấy mình như một tên đao phủ đứng giữa hí trường bao la trống không người, khi chiều xuống, sau một vụ hành quyết. Ngậm ngùi nhìn xuống thi thể người tử tội, với vết máu đọng tím giữa nền đá nứt nẻ.

Tôi đang ngồi giữa sự bình an. Tôi đã trở về khơi động nỗi cô đơn đến bàng hoàng.

Vũ hút thêm một điếu thuốc. Những sợi khói bay lên, cột Vũ du đưa giữa khoảng không. Điếu thuốc thứ mấy, Vũ cũng không nhớ...

Anh trở về đây Thủy! Trở về trong nỗi quạnh hiu đến khủng khiếp của một thằng lính. Trở về như 1 người già trong đêm trăng huyền hoặc, đi vào nghĩa trang, cầm củi đào cho mình 1 huyệt địa. Để một mai nằm xuống, còn có một chốn dung thân khả dĩ an lành cho mình đi vào hư vô, còn có một cõi trú ẩn khả dĩ ấm cúng giữa trần gian nước động cho mình nuôi kín đời đam bạc.

Anh trở về để thực sự ngã xuống thân phận của 1 thằng lính, đời mờ mờ để trả không vừa nợ áo cơm. Ngày mai hay một, thật tình cờ như viên đạn đồng xuyên qua tim, anh sẽ bất chợt thấy mình như một kẻ tình si, sau đám cưới của người yêu, đứng lại một mình trong giáo đường im vắng cúi đầu nhìn xuống bông hoa cài trên áo cưới rơi xuống giữa lối đi, nghẹn ngào.

Vũ chẳng hiểu sao lại trở về để muốn chứng kiến ngày lên xe hoa của Thủy.

xem tiếp trang 14

ƯU THỨC

mái tóc huyền trên
bến nước tiền đường

1.

Từ khi ta có chút hiểu biết về ý nghĩa của những ký hiệu mà loài người gọi là **những chữ**, từ khi ta đọc được những đường nét thoát sinh từ một phương trời xa vời và la liệt, tượng hình tiếng nói lên trang giấy, những chữ Việt Nam, từ khi ta có một chút ý thức thật nhỏ nhoi về những chữ đó, ta bắt đầu đọc Kiều. Ta chỉ đọc chữ Việt Nam vì chữ Việt Nam mới có một âm vận nồng nàn sáu tám. Ta than phiền là những chữ đó đến quá chậm không đủ thời tinh để lưu truyền những câu hò trữ tình, những tiếng hát yêu thương, những điệu thơ thiên thu từ vánh môi một cô thôn nữ, từ khuôn miệng chàng trai làng thời cò. Không một ký hiệu nào trên trái đất có thể ghi nhận được cái nhếch môi hồng mộng, cái liếc mắt ngọt ngào khi âm vận sáu tám tuyệt vời kia bay lướt ra từ một cuộc tình. Ta nghĩ rằng ngoài sự truyền khẩu sẽ không còn có một thiên tài nào hiểu hiện, nhưng ta đã lầm khi ta đọc Nguyễn Du tiên sinh. Không, âm điệu vĩnh cửu kia vẫn còn được sáng tạo từ những mặt trời mới của thi ca. Hoàng hôn không đánh dấu ngày tàn mà báo hiệu một ban mai sắp đến. Ta nghiền ngẫm Kiều, ta say mê uống từng giọt chữ ngọt lịm mà ta ngỡ là đang trở về nghìn xưa tham dự một cuộc đối đáp tình yêu.

2.

Triều đầu nổi tiếng đùng đùng
Hỏi ra mới biết là sông Tiền Đường.

Ta đang chết đuối trong dòng nhạc bình yên đó, chợt một xáo trộn bỗng dưng vò xé tâm hồn. Ta giật mình xếp sách lại, nhìn đầm chiều nền tranh lụa phớt xanh rờn tận chân trời để mong lấy lại một chút yên tĩnh cho cái giao động bão bùng như sóng dậy. Cái xao xuyến kỳ lạ, cái ám ảnh mơ hồ kia là gì? Trong một thoáng bất động ta nghe thấy mình như mè muối, phưởng phất trước mặt dòng sông, cái mòng lung mờ ảo, cái bằng phẳng trảng giăng, cái nguyệt ảnh phiêu bồng chợt thốt hăng người ta lên cao như đang bay vào sương khói. Bến nước Tiền Đường.

3.

Trông với non nước mênh mông
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng giang

Ôi,
vân tán,
tuyệt tiêu,
hoa tàn,
nguyệt khuyết. (M.Đ.C.)

Phải, tất cả giai nhân đều mệnh bạc, tất cả mái hồng đều 1 truân chuyên. Một Chiêu Quân trầm mình theo Hán đế, một Ngu Cơ biệt từ Hang Vô dưới dòng sông. Ở Việt Nam một dòng Hát cũng vài chơ vốc ngã hai bờ kiệt. Thế ra ngàn xưa thân phận giai nhân buồn thăm lắm ru!

Bây giờ, thêm 1 Thúy Kiều, thêm 1 lần nước bọt Tiền Đường; thêm một nơi ngừng nghỉ kiếp phi sinh. Ta lý luận không phải số mạng giai nhân là như thế, không phải cái luật thừa trừ, cái đảo thả của đẳng Thượng để khả kính lại bỏ quên những

Xem tiếp trang 15

đi cảo của

SONG LINH

Saigon, ngày... năm...

QUYÊN,

THẾ là anh đã thật sự xa Quyên — xa bằng cả một không gian thăm thẳm. Nhưng anh nghĩ nó chỉ có nghĩa cho những đoạn đường, những đoạn mà người ta gọi là xa xôi cách trở. Song đó là sự thật. Sự thật làm anh thương tiếc. Vì thế anh càng thấy nó đậm thẳm, nặng trĩu hơn mình. Anh biết em cũng chỉ hơn gì, và cả những người đang yêu nhau cũng thế Quyên ạ. Đành rằng tình yêu nào cũng đem đến những tiếng thở dài, những hàng nước mắt dù vui hay buồn. Với anh thì tình yêu có lẽ đẹp hơn, có nghĩa hơn, khi tình yêu ấy đem đến một mặt giận hơn, và xa cách. Xa cách làm lòng mình đau đớn, nghiền ngẫm. Nhưng vì đó mình càng thấy gần nhau tha thiết hơn. Quyên có đồng ý với anh như vậy không? Và sau cùng điều mà anh không dám nghĩ đến là xa cách cũng có thể làm anh mất Quyên. Nhưng cái đó lại phải chờ thời gian và tương lai quyết định. Anh vốn ghét ý lại vào cái gì gọi là bàn tay vô hình của tạo hóa, của định mệnh. Những danh từ trừu tượng ấy đã tham dự quá nhiều vào đời sống con người. Nó là niềm an ủi cho những sự đã rồi, mà người ta không sao cứu vãn nổi. Nhưng với anh, anh sẽ chống cự nó đến cùng. Anh sẽ không bao giờ đầu hàng nó. Nhất là tình yêu Quyên mỗi ngày càng chói lóa, rực rỡ tim anh.

Anh đã về quê hương mình — một quê hương chiến tranh và đau khổ. Rồi ít ngày nữa đây, anh lại tiếp tục đi vào lửa đạn như những ngày tháng trước kia trong đời mình. Những mặt trận khốc liệt từ mọi nơi đang đón chờ người lính cũ. Xa vắng nó cả một năm trời càng làm hai kẻ nhớ thương nhau? Quyên ạ — ngoài tình yêu em, anh còn thấy say mê cả cuộc đời quân ngũ của mình. Chắc hẳn em sẽ cho anh là thằng gàn bướng, điên khùng. Nhưng có thể đó là ý nghĩ của em — ý nghĩ của người con gái tạm gọi là sung sướng vì đã có cái may mắn, hoặc hạnh diện đứng ngoài lề chiến cuộc tàn khốc ấy. Anh phải xin lỗi em điều mà anh vừa nói — nếu em thấy phật lòng — nhưng tất nhiên không thể phủ nhận điều đó. Cũng như phủ nhận, hay quên đi những công lao xương máu của người lính mà trong đó có người tình của em. Anh đang mỉm cười nghĩ thầm em sẽ nghi ngờ nét mặt kiểu hãnh để ghét và bêu môi ra chiều châm biếm lấu lỉnh, rồi nói cái câu quen thuộc mọi lần — mỗi khi anh khoe về đời lính bọn anh : vâng, cứ làm như lính các anh đặc giá lắm không bằng, khỏe hoải. Rồi em mỉm cười nắm chặt tay anh, nhìn bằng ánh mắt đắm đuối, làm chìm ngập lòng anh. Em nói thật khê và đầy thiết tha :

—Tuy nhiên, Quyên phải cảm ơn thượng đế đã cho Quyên cái may mắn được yêu một chú lính cao bồi mà tình cảm này.

Rồi em cười ròn bứt trước điệu bộ người lính đứng nghiêm dơ tay chào.

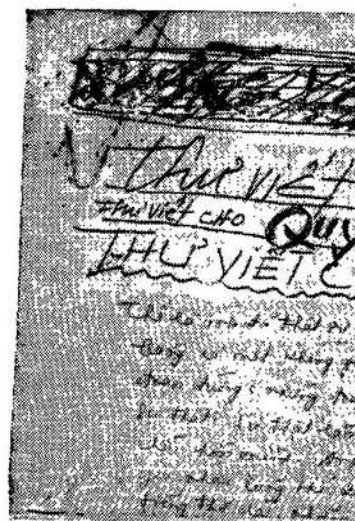
Anh không thể nào nhịn cười khi nhìn dáng điệu vừa ra vẻ nghiêm trang, vừa ra vẻ nghịch ngợm nhí nhảnh của em bấy giờ. Tiếng nói ấy, hình ảnh ấy đang bay múa cùng với nét cười vô cùng trong sáng của em trước mặt anh. Anh lại nghĩ đến ánh mắt thật buồn — buồn đến nỗi nhe của em khi em đưa tiễn anh ra phi trường giữa buổi chiều êm đềm đông đầy mây mờ nào. Rồi em khóc lặng lẽ với nụ cười cổ tình che dấu những đau sót lúc

chia tay. Nhưng anh đã ghi nhận được tất cả những héo hơon nghiền ngẫm của em qua những hàng nước mắt đang chảy dài trên má. Em nói bằng giọng oán than, hờn trách rằng, đời lính các anh thật hào hùng nhưng cũng thật nhiều thế thảm. Quyên ạ. Thật ra khi anh chiến đấu ngoài mặt trận cũng như khi anh được áp ủ tình yêu em trong lòng — không hề nghĩ tới điều đó. Anh không dám biết anh có phải là người lính như người lính trong tình cảm giàu có, thương người của em. Mà chỉ nghĩ rằng mình là một người đàn ông, đang làm những công việc quen thuộc hàng ngày trong một đời sống cần thiết của sự sống. Nào có khác gì những công nhân dưới các hầm mỏ, trong các nhà máy, trên các đường phố. v.v.v... chứ đừng nói rằng nó được cái thên thàng, đều đặn ngày hai buổi lái xe đến trường dạy học như em như Hạnh trên đất nước người. Nhưng đất nước này qua 20 năm dòng dãi, đã không cho bọn anh cái may mắn thên thàng ấy. Thế hệ của anh là thế hệ bị rượt đuổi hoặc tự mình rượt đuổi mình — vì đời sống lầm than hoặc vì những ưu tư mâu thuẫn tuổi trẻ giữa chiến tranh. Vì thế khi đã đi vào quân ngũ — Anh bỗng thấy tự mình phân hóa đời mình. Tự mình xa lạ nét mặt hoang vu phiến muộn. Tập thể đã chi phối anh, hay tự anh suy tưởng những ý niệm riêng tư cho đời sống riêng đang phóng tới. Phần anh, anh dần dần đời sống ấy bằng lãng quên tự nguyện, bằng những ào ạt gió lốc. Anh đã quên tên mình, trong đời sống thành thị ngán ngái — cũng như anh đã quên mình khi lặn lội ngoài mặt trận. Chắc em lại nghĩ... anh này có cái giọng tự phụ gớm. Anh phải cãi chính ngay với em rằng, lẫn lộn phần anh không có nghĩa là anh ngấm ca tụng mình là một chiến sĩ can trường nơi chiến địa đầy quyết tử sinh tử gió bão của thứ cái lương và tiêu thuyết. Thật ra anh cũng thêm được làm một chàng chiến sĩ anh dũng để tung hoành ngang dọc, trước hờn tên mũi đạn của quân thù như anh chàng múa gậy vườn hoang, hoặc như tên phù thủy say khiến âm binh rần rần một phép. Nhưng anh xin chịu hàn và chịu thua những anh hùng sân khấu ấy. Anh vẫn nói với em rằng, anh là một người lính — lúc nào cũng chỉ là một người lính — và cái lẫn lộn của anh, là cái lẫn lộn của lính. Từ thành phố xam uất trà đình tửu điếm, vũ trường đến những snack bar lẳng lơ chót nhà, xuống đến ngõ hẻm lấy lợi đi điếm, qua những bữa cơm vội vàng ngoài mặt trận nhét chặt dạ dày bằng mấy con tôm rang, hoặc bằng một chút xì dầu, nước mắm cũng xong. Những giấc ngủ bụi bặm, cỏ lau, thấp thỏm trên rừng cao nguyên, xuống đến miệt đồng bằng cứu long, sinh lầy rừng Sát Cà mầu, Đồng Tháp Mười. Kể ra cũng à khổ nhọc lắm rồi. Nghĩ đến ai mà chả ngại, chả nản. Nhưng có lẽ nó đem đến nhiều hứng thú bất ngờ cho anh trong đời sống nội tâm và tình cảm. Anh tự hỏi nếu anh phải sống ngày hai buổi sáng vác Vespa đi tới vác về, của mấy ông cụ non công chức hoặc của những chàng lính câu khéo đường chạy chợt còm còm nơi văn phòng. Anh sẽ sống được mấy ngày trước khi vật lộn với cơn khủng. Nói thế em hoặc nhiều người có thể cho anh là người khủng rồi. Song đó lại là quyên em và quyên họ. Anh chỉ biết xác nhận rằng anh thật yêu quân ngũ. Ngoài những chuyến dịch đời lính, ngày nay anh còn một niềm an ủi là được nhớ về em, và được tin rằng ở phương trời xa hàng ngày em vẫn nghĩ đến anh đang gian khổ cực nhọc ngoài mặt trận. Điều đó làm anh vững tâm chiến đấu.

Một vài lần anh được nghe đôi ba mẩu chuyện của những người đồng trang lứa với em — Họ nói với nhau rằng : Tao mà có anh chàng lính suốt đời lêu bêu trộm mạt như anh chàng của mày, có lẽ tao sẽ to tim mà chết mất. Ấy thế mà các cô vẫn cứ khoái lính, vẫn xung phong yêu lính và lấy lính đó Quyên ạ. Anh không dám nghĩ xấu cho Quyên. Nhưng anh linh cảm rằng Quyên đang nộp đơn làm vợ lính. Anh nói nhỏ cho Quyên nghe này : Hãy chuẩn bị dần đi là vừa. Vì làm vợ lính là một lắm đó. Một vì chiều chuộng ghê gớm mỗi lần chồng hành quân trở về. Và cũng một vì chờ mong mòn mỏi, cùng nước mắt hoen ướt đêm ngày. Viết đến đây anh mỉm cười tưởng tượng em sẽ chê môi nói rằng : Sĩ chưa chi đã dọa. Đã thế không thêm yêu nữa xem có cuồng

lên không nào. Người ta đã thương hại những lần chờ đợi suốt mờ mờ ngoài phố đêm. Ban cho ư tình cảm. Bấy giờ lại bày đặt làm tàng. Biết thế cho leo cây quách cho bỏ ghét.

Anh tự hỏi lúc này em đang làm gì? Có nghĩ đến anh không? Bấy giờ Saigon là 2 giờ chiều ngày thứ ba. Bên California là buổi sáng thứ hai. Hôm nay có lẽ em vẫn đi dạy như thường lệ. Anh đang nghĩ mỗi lần em đậu xe bên hông trường, thế nào em cũng ngược nhìn lên căn phòng mà trước đây anh đã ở của cái building màu đỏ đối diện với trường em. Em đã nghĩ gì hồi gì; khi vắng bóng anh. Tất nhiên căn phòng đó thế nào chả có chàng sĩ quan hải quân đẹp trai đến đó. Hải quân thì bao giờ họ chả hào hoa, phong nhã. Còn TQLC bọn anh chỉ là những jarhead nghênh ngang ngổ ngáo. Nhưng biết làm thế nào hơn, khi chính mình yêu mến nó. Khi chính mình không muốn mình là squid. Nói vậy, anh chỉ có nghĩa bênh vực, bênh vực bình chứng minh. Người lính nào chả có quyền yêu mến và bênh vực bình chứng minh. Tuy nhiên tất cả đều là bề bạn, anh sẽ yêu quý người bạn nào đó được coi mạt mạt lọt vào mắt xanh của con chim bé nhỏ đang nương suốt đời kêu khóc cho cái



THƯ VI

nước non đã mất. Tiếng kêu yếu là cứ vâng vâng nào nê vào cái không gian trưa hè oi ả của một cảnh đồng quê, hoang phế tịch liêu. Thật là buồn Quyên nhỉ. Song vì vậy mà anh thương nó nhất đời đây Quyên ạ. Dù nó có dành quên nước quên người. Chắc em phải nheo mắt ta thăm trong miệng :

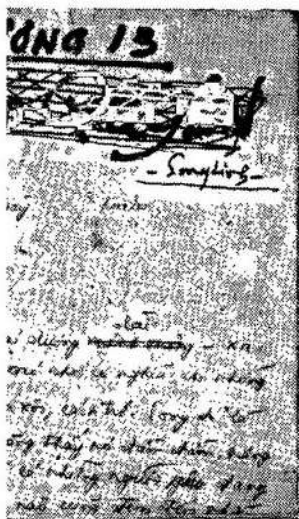
— Lính tráng mà cũng bày đặt biết ghen. Tưởng cộp biển phải li hơn cực đã.

Và giá có em bên cạnh lúc này, anh cũng đã cãi lại ngay : Cưng nhầm rồi cưng ạ. Ấy chính vì nó li hơn cực đấy, nên tình cảm nó lúc đã yêu có khi lại mềm hơn cực đã nhận cơ đấy. Anh vẫn muốn nhắc nhở thêm về cái thành phố biển nhấp nhô trên các ngọn đồi đem cái tên rất Mẽ Tây Co — Và cái bán đảo gió mát lồng lộng những buổi chiều tắt nắng — mà hiện em đang sống. Em sống với nỗi cơn đơn độc chờ từ ngày chúng mình chợt gặp, rồi yêu, rồi xa cách. Ở đó em cũng đã sống qua những ngày tháng dài buồn lặng lẽ của một cô bé xa gia đình và quê hương hầu như biệt lập. Một chút tình cảm xa vời đã dấy gọi lòng em — trước ngày anh đến. Em không hề nói và anh cũng không hề nghĩ tới bạn lòng. Anh nghĩ đó là dĩ vãng riêng tư anh không có quyền ghen với dĩ vãng ấy. Mỗi dĩ vãng đẹp, chúng mình hãy dành cho nó một ngăn ký ức, và kỷ ức sẽ hao mòn theo thời gian.

Tuy nhiên, giờ đây anh sung sướng biết rằng tâm hồn em chỉ còn tha thiết hướng về quê hương — vì quê hương ấy có anh — có cả tình yêu bảo lữ

...một người như — và hai một đời tuổi trẻ ban
đã làm nhau. Tại góc — cho chiến tranh và cho cả
đàn bà. Bây giờ hẳn muốn thật tình ngưng nghỉ
— ngưng nghỉ những chặng đường mà trước kia
hắn nghĩ cần phải chiếm đoạt với vàng — chẳng
hiều vì đâu : vì em hay vì những nguyên nhân ngày
tháng. Có lẽ cả hai. Quảng ngày tháng bình yên —
không một bóng hỏa châu chiếu hẳn giấc ngủ —
không một tiếng súng địch khua động tâm linh —
đã cho hắn tìm thấy nét mặt mình tỉnh khỏi chưa
hề góc cạnh và hận thù, bay lên từ dĩ vãng. Thêm
đó, hình ảnh em dịu hiền bất ngờ xuất hiện. Đã
khiến hắn thấy rằng mình đang là người được vuốt
ve rã đông. Nặng dần từ cái vùng ý thức hòa
ngục — thần trí đập vùi — qua một miền đồng
xanh với hoa cỏ tươi mát. Hắn đang sống lại đang
bồi sinh, bằng những dòng suối trong vắt mùa xuân
của một trời tình cảm — và của những hàng nước
mắt — Nước mắt Quyên đưa tiễn anh hôm nào.

Bây giờ anh nhớ sang cái thành phố ấy — như
nhớ Saigon trước khi anh xa rồi nó khá lâu từ
ngoài mặt trận. Bởi vì thành phố ấy hôm nay có em
— và Saigon xưa kia có Phượng — Chuyện Phượng
đã đi vào quá vãng vì nàng đã chết. Đó cũng là 1



QUYÊN

nỗi buồn tựa một vết thương còn rỉ máu. Điều này
em đã biết vì có lần anh đã kể với em qua điện
thoại. Anh vẫn thành thật mà thú nhận với em rằng
tình của Phượng đối với anh còn khá đẹp. Anh
chưa quên được. Đó chỉ là những kỷ niệm mà anh
chưa muốn quên ngay — như anh đã quên những
tình của Lệ, của Thuý, của Khánh và của Mai. Anh
chỉ cho rằng người đàn bà nào cũng đáng quên và
đáng nhớ, khi mình thành thật muốn quên
hay muốn nhớ. Anh không muốn lừa
đổi chính mình. Bởi mỗi người là
là một vì sao, một đời hoa đem những màu sắc và
hương thơm cách biệt. Họ chiếm giữ một khoảng
thời gian trong anh, với từng riêng tư kỷ niệm. Anh
không muốn dấu diếm gì em. Bởi dĩ vãng không thể là
hiện tại. Mà hiện tại thì có nghĩa một bất diệt trường
cửu. Những tan vỡ đã qua, anh vẫn nghĩ đó đều là
những vô tình đưa đến. Một chút hiểu lầm, một chút
quán từ của những đàn ông — một chút so
sánh hay toan tính của người đàn bà có thể đưa
đến tan vỡ một cuộc tình (Đó là anh chưa nói đến
những điều to lớn hơn). Họ không tìm lại nhau
vì đôi bên đều cảm thấy chán nhau — muốn thật
tình đoạn tuyệt.

Bỗng dưng ngày nay anh có Quyên. Quyên
không hề phiền muộn hay phàn nàn cái dĩ vãng
của anh. Quyên chỉ lặng lẽ chấp nhận và yêu anh
với một tình yêu phơi phới tràn đầy. Vì thế anh
nghĩ rằng anh là kẻ lữ hành mệt mỏi, đang được

các cơ đang một vùng đồng mát. Anh là một con
chiến lang thang đã quay về nằm im nghe tiếng
chuông từ bi trên một ngọn giáo đường. Bóng mát
ấy là hình ảnh Quyên. Tiếng chuông ấy là tâm hồn
đạt dào chan chứa tình yêu của em, ru anh vào
giấc ngủ dịu hiền. Từ đó hàng đêm anh đã đuổi xa
con ác mộng dữ dội. Anh không còn la hét vùng
vẫy nấp chết trong vũng máu. Những ám ảnh
giết chóc đã trốn chạy khỏi những vùng bóng tối.
Tiềm thức anh dịu dần tựa một cơn sốt lùi qua 1
thần thể bệnh hoạn, và tựa những cơn sóng thủy
triều cuồng nộ rút về đại dương.

Từ ngày yêu Quyên — nhiều đêm thức
giác, anh được nằm im nghe lòng nuôi tiếc những
giấc mơ thần tiên chấp cánh bay lên. Anh thấy cái
bóng dáng thoăn thoắt của Quyên với tà áo màu kem
đau và chiếc quần đen vờn múa chấp chờn. Anh
muốn ôm choàng lấy nó. Nhưng bỗng nó tan dần
tựa hồ một màn sương lãng đãng. Rồi anh nghe
tiếng mình gọi em thiết tha như muốn chảy máu
trong lòng. Quyên ơi, em có nghe thấy tiếng anh
đang vang vọng nào nề trong không gian — Hay đó
chỉ là tiếng sóng mơ hồ từ ngoài xa vang lại. Hàng
đêm anh nghe tiếng sóng biển gào thét nhạt nhòa ấy.
Anh vẫn nghĩ rằng giờ này trong giấc ngủ em đang
mơ thấy anh, em đang dẫn dắt anh vào nụ cười. Em
đang nhớ lại xanh mượt tương tư con đường đưa
mình sang biên giới hôm nào. Buổi chiều hôm ấy —
buổi chiều buồn bã và cô đơn nhất đời. Anh nằm
ở BOQ nghĩ đến một ngày vô vị sắp qua. Nghĩ
đến niềm chán chường vô vọng, nghĩ đến mối tình
chớm nở về em. Nghĩ và nhớ một lời thơ than trách
bùil ngùi : một Khai Hưng xa cũ vọng về với tiếng
lòng đau đớn :

rời ơi người đó, ta đây.

Sao ta thơ thần đêm ngày chiếc thân.

Nhưng bỗng nhiên em gọi đến. Tiếng gọi của em
tựa tiếng loa truyền từ tầng cao tỏa xuống vào một
ngày phân xét. Những hải cốt ngọc đầu sóng dậy.
Anh đã phóng dấy như thế. Nếu em chứng kiến
được cái hình ảnh ấy lúc bấy giờ — Anh chắc em
đã khóc. Khóc hơn cả cái buổi chiều em tiễn đưa
anh về quê hương. Bây giờ anh ngồi đây — trong
căn nhà của người bạn thiết đã chết được ba năm
— Căn nhà mà anh đã nương náu từ cái thuở học
sinh tứ cố vô thân lúc di cư — và cho đến bây giờ
— mỗi lần hành quân trở về, anh lại về đây sống
với bà cụ — mẹ hẳn mà anh đã thương như mẹ mình.
Anh đang viết cho em trên cái bàn viết của nó —
từ nhiều năm vẫn kê bên cửa sổ nhìn ra mảnh sân
trước mặt. Bóng một cây soài xanh biếc gác đầu dọi
gió. Từng giọt nắng đậu long lanh dưới gốc. Anh
nhìn nhưng rất vô tình và hồ hững. Anh đang nhớ
về em thật nhiều. Bây giờ bên đó là mùa đông. Anh
đang nhớ cả chặng đường mà Hạnh đã chờ chúng
mình. Nếu không có Hạnh anh đã chẳng được gần em
— gần em dù chỉ trong vài tiếng đồng hồ — và gần em
chỉ để nhìn em yên lặng, vì nghĩ rằng những lời nói
mình đều thừa và bất lực trước tia nhìn tự đáy
mắt em. Thành phố Tijuana nghèo nàn nhưng vẫn
hơn hình ảnh một thành phố chiến tranh trên nước
mình. Anh thấy thương nhớ nó — vì nó đem chút
ít bóng dáng và vết chân chúng mình. Những con
đường gập ghềnh ở gần như ở Saigon lờ lỏi nhiều lúc
làm Hạnh phải bắt cầu vì cái xe Anglia của nàng đạp
thẳng khó ắn. Cái chợ lộ thiên bán những thứ trái
cây của miền nhiệt đới. Em thích ăn soài và Hạnh
cũng thích lái xe đi tìm cho bằng được. Buổi tối,
thành phố lên đèn. Chúng mình ngồi trên xe ăn
soài vớt vớ ra ngoài — coi những chàng cảnh binh
Mê Tây Cơ như bởn. Anh theo Quyên trên những hẻm
phố chật hẹp ồn ào. Những quán rượu đèn màu,
đem những tên lãng mạn. Bên trong tối mờ. Những
cặp tình nhân ôm nhau và chụm đầu hôn môi nơi
những đầu phố vắng. Những tên Mosco đợi đón
khách đa tình. Chúng mình ăn Taco bên một cái
quán ven đường. Hôm đó anh ăn thật nhiều làm
em phát sợ. Anh nói linh bả đầu ăn đó, miễn là thấy
sống và thấy no. Vừa ăn anh vừa kể những gian
khổ đời lính — Những gian khổ mà nếu có đem kể
đến vạn triệu lần, hoặc viết hàng ngàn pho sách thì
em và Hạnh cũng không thể nào tưởng tượng được.
Chính anh cũng không ngờ rằng mình lại có thể

xem tiếp trang 14

hoàng trúc ly



TIẾNG KHÓC

Ôi hồn buồn như lá buồm cây
Tay vẫy vờ cùng niu áo mây
Tình khấp tan tành đôi mắt nhắm
Ôi hồn rời như xác phan thất

Ôi tình sầu tiếng khóc nghẹn ngào
Môi chực hồng rớt hồng hôn nhau
Một quầng đàn bà đa bực trắng
Ôi tình lừng lửa liếm trắng sao

Tôi xa người như bước nhớ chân
Đêm lạnh trời đời không gối chằm
Ngoài ba mươi tuổi mà mười bảy
Con nặng bỏ đầy vừng trán nhăn

Ôi mán trào cuồng vọng mệnh mong
Rắn đàn bà uốn khúc đàn ông
Một phen nhức mỗi trời muôn dặm
Cỏ mọc đường dài rụng tóc long.

MÔI GIỚI

Xin mời em chối bỏ tên anh
Vì tên em là cuộc đời
Ba, bảy, năm, tám, sáu
2, 4, 9, 10, 10
Con số có tên kiếp người có tuổi
Anh già rồi chối bỏ tên anh ?

Xin mời em đập lên số mệnh của anh
Vì rằng em là giọt sương
Vì chân em là nhịp bước
Anh rút lại sau rất thềm lời trước
Xin mời em

Xin mời em cắn vào lưỡi anh
Sớm mai mở mắt sương chưa tan
Nên rằng em chưa thành giọt lệ
Xin mời em

Xin mời em ghi sát môi anh
Vì môi em là âm nhạc
Em hé môi ra mùa xuân của mình mùa hè
Xin mời em

Xin mời em cười lên dốt nát của anh
Vì miệng em là ánh sáng
Anh cúi mù giữa tha ma dĩ vãng
Xin mời em

Xin mời em tát vào mặt anh
Vì tay em là hoa lá
Chút ơn cuối cùng xin lễ phép mời em

Xin mời em thắt chặt hôn anh
Vì tóc em là sợi dây siết cổ
Anh le lưỡi ra giữa từ đau khổ
Xin mời em mời em

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

8

Sự bồn chồn nóng nảy của hành động chẳng biểu thị ý thức về một cuộc sống non yếu, như trong trường hợp D.H. Lawrence và nhiều người khác. Nếu người ta thắc mắc không hiểu những người này có tự thể hiện được viên mãn mình không, người ta có khuynh hướng phúc đáp khẳng định. Tuy họ không được phép đi tròn đầy chu kỳ, cái tương lai không được sống qua đó cần phải được đối tượng tới, nếu chúng ta muốn công bình với họ. Tôi đã nói về Lawrence, và tôi sẽ nói về Rimbaud, rằng nếu họ được ban thêm ba mươi năm sống nữa, chắc hẳn họ sẽ ca hát một điệu hoàn toàn khác hẳn. Họ sẽ luôn luôn hợp nhất với định mệnh họ, chính số phận họ phân bội họ và chính nó đánh lừa được chúng ta trong khi khảo sát sự nghiệp và động lực của họ.

L. Baud, như tôi thấy, là một mẫu nổi loạn *Par excellence*. Cuộc nổi loạn chàng kéo dài qua phần đầu của đời chàng không kinh dị bằng cuộc nổi loạn của phần đời thứ hai. Có lẽ, chính chúng ta, là người không ý thức được giai đoạn vinh quang chàng sửa soạn bước vào. Chàng chìm xuống dưới chân trời của chúng ta vào buổi chiều hôm trước của cuộc thay đổi vĩ đại, vào lúc khởi đầu của một thời kỳ sung mãn khi thi sĩ và con người thành động sắp liên hợp. Chúng ta thấy chàng tắt nghỉ như một kẻ chiến bại, chúng ta không thấy được những phần thưởng mà những năm kinh nghiệm trần gian đã tích lũy cho chàng. Chúng ta thấy hai mẫu người đối nghịch kết hợp trong một con người, chúng ta thấy sự tranh chấp mà không thấy sự hòa điệu hay dung giải tiềm ẩn. Chỉ có những quan tâm tới ý nghĩa của đời chàng mới cho phép mình bỏ thì giờ giỡn chơi với những suy tưởng đó. Tuy nhiên mục đích duy nhất trong việc đi vào cuộc đời một cá tính ngất trời, nghiên cứu cuộc đời trong quan hệ với tác phẩm, là khám phá ra cái ẩn tàng thâm u, cái bất toàn như thị. Nổi bật một Lawrence đích thực, hay một Rimbaud đích thực là nhìn nhận sự kiện có một Lawrence chưa biết tới (vô danh) một Rimbaud chưa biết tới. Không còn phải bàn cãi gì về những vóc dáng mà họ có thể tự phát lộ một cách hoàn toàn này. Điều lạ lùng đáng ghi nhận trong mối liên hệ này là chính những người đề cập đến sự phát lộ — tự phát lộ — về người có niềm bí ẩn lớn lao nhất. Những cá nhân này dường như được sinh ra trong thế giới nhiều hương để biểu lộ điều bí ẩn nhất trong bản chất họ. Có một niềm bí ẩn găm nhấm họ là một điều không còn nghi ngờ gì nữa. Người ta không cần phải thuyên bị dục ý thức về sự khác biệt giữa

những vấn đề của họ với những vấn đề của những người siêu đẳng, cũng như sự đi tới những vấn đề đó của họ. Những người này liên kết một cách sâu xa với tinh thần thời đại, với những vấn đề nền tảng vậy phủ thời đại và cho nó đặc tính và âm điệu riêng của nó. Bề ngoài họ có vẻ lưỡng lự, và có lý do chính đáng, vì họ thể nhập cố cựu tân toàn với nhau. Chính vì lý do này mà cần phải có nhiều thời gian nhiều giải thoát để thâm định và đánh giá họ hơn những người đồng thời dù thời danh hơn họ. Những người này có cội nguồn trong tương lai xáo trộn chúng ta một cách vô cùng sâu xa. Họ có hai điệu, hai khuôn mặt, hai lối diễn tả. Họ được phối hợp để đời chuyền, thăng trầm. Không ngoan bằng một cách mới lạ, ngôn ngữ của họ đối với chúng ta dường như bí hiểm, nếu không điên cuồng hoặc tương phản.

Trong một bài thơ Rimbaud nêu ra sự bí mật găm nhấm mà tôi đã nêu ra.

*"Hydre intime, sans gueules,
Qui mine et désolé."*

Chính sự sâu muộn đã đầu độc chàng ở cả thiên đình lẫn thiên đê điểm của hiện thế chàng. Trong chàng

Rimbaud chết, người đời sẽ biết gì về mục đích của tôi, những nỗ lực của tôi? Không gì hết. Tôi sẽ bị coi như một sự thất bại toàn triệt. Tôi phải đợi tới năm bốn mươi ba tuổi mới được nhìn thấy tác phẩm đầu tiên của tôi được ấn hành. Đó là một biến cố định mệnh cho tôi, có thể so sánh về mọi phương diện với sự ấn hành cuốn *"Saison"*. Với sự xuất hiện của nó I chu kỳ phá hoại và thất bại dài đằng đẳng đi đến chỗ kết thúc. Với tôi nó có thể gọi tên là «cuốn sách mọi đen» của tôi. Nó là lời nói cuối cùng trong tuyệt vọng, phản kháng và nguyên rủa. Nó còn có tính cách tiên tri và chữa trị, không phải chỉ đối với độc giả của tôi mà cả đối với tôi nữa. Nó có tính chất cứu chuộc của nghệ thuật luôn luôn phân biệt những cuốn sách đoạn tuyệt với quá khứ này. Nó cho phép tôi đóng lại cánh cửa của quá khứ và tái nhập bằng cửa hậu. Niềm bí ẩn găm nhấm vẫn tiếp tục ăn mòn tôi, nhưng bây giờ nó là «niềm bí ẩn mở phơi», và tôi có thể đương đầu với nó.

Và đầu là bản chất của niềm bí ẩn đó? Tôi chỉ có thể nói rằng nó không liên hệ gì với những bà mẹ. Tôi cảm thấy tương tự với Lawrence

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

1971 HƯ LIỆT

dịch

thường của riêng mình và làm vậy để khám phá liên hệ quyền thuộc với toàn thể nhân loại, ngay cả lớp mặt hang. Chấp nhận là khai ngữ. Nhưng chấp nhận chính vì đoạn đường gập ghềnh dễ sa chân sầy bước nhất. Nó phải là sự chấp nhận hoàn toàn chứ không phải là thủ cựu.

Điều gì khiến cho mẫu người này khó chấp nhận trần gian? Sự kiện, như tôi thấy bây giờ, là trong buổi ban đầu của đời toàn thể khía cạnh đen tối của cuộc sống, và của chính con người ta, dĩ nhiên, bị đàn áp, bị ngăn trở hoàn toàn đến độ dường như không còn nhìn nhận ra được. Không bị bác bỏ khía cạnh đen tối này của con người nghĩa là một sự mất cá tính, mất cả tự do nữa, người ta lý luận với mình như vậy. Tự do bị ràng buộc bởi sự biến biệt. Cứu chuộc ở đây chỉ có nghĩa là bảo tồn đồng nhất tính độc nhất của con người trong một thế giới có khuynh hướng biến tất cả mọi người và mọi sự tương tự như nhau. Đó là căn nguyên của nỗi sợ hãi. Rimbaud nhấn mạnh sự kiện chàng muốn tự do, trong cứu chuộc. Nhưng người ta chỉ được cứu chuộc bằng cách khắc phục tự do ảo tưởng này. Sự tự do hân đới hồi là thoát khỏi tự ngã để tự xác nhận mình không bị hạn chế. Đó không phải là tự do. Dưới ảo tưởng này người ta chỉ có thể đóng đến cùng mọi khía cạnh chỉ lý nhỏ nhặt của con người mình và còn tìm thấy lý do để than vãn, đặt để nỗi lo âu nếu người ta sống đủ lâu. Đó là một thứ tự do cho người ta quyền phản đối, phản ly nếu cần. Nó không đem xia gì đến những sự khác biệt của người khác, mà chỉ chú ý đến sự khác biệt riêng tư. Nó không bao giờ giúp người ta tìm thấy sự ràng buộc của người ta, sự liên lạc của người ta, với toàn thể nhân loại. Người ta mãi mãi chia ly, mãi mãi đơn độc.

Tất cả điều đó chỉ có một ý nghĩa duy nhất đối với tôi đó là người ta vẫn trôi buộc với mẹ. Mọi sự nổi loạn của người ta chỉ là bụi trong mắt, toan tính che dấu sự trôi buộc này một cách điên cuồng. Người mang dấu tích này luôn luôn chống lại mảnh đất quê hương họ, không có cách nào làm khác được. Sự nô lệ là vấn đề phải lo lắng nhất, dù nó lệ tổ quốc, giáo hội hay xã hội. Cuộc đời họ dùng để phá hủy xiềng xích, nhưng niềm bí ẩn ăn mòn những bộ phận sinh hoạt của họ và không cho họ được ngơi nghỉ. Họ phải hòa giải với mẹ trước khi họ có thể rút bỏ ảnh xiềng xích «Đứng ngoài lề» Luôn luôn đứng ngoài lề! Ngồi trên ngưỡng



mặt trời và mặt trăng đều mãnh liệt và bị che lấp. (*Toute lune est atroce et tout soleil amer*.) Trung tâm điểm của con người chàng bị ăn ruồng; nó lan rộng như bệnh ung thư găm nhấm đầu gối chàng. Cuộc sống như một thi sĩ của chàng, nguyệt kỳ của cuộc cách mạng của chàng cho thấy cùng tính chất lu mờ như phần đời sau của cuộc sống giang hồ và con người hành động của chàng, tức giai đoạn nhất kỳ. Tạm thoát khỏi sự điên cuồng trong tuổi trẻ, chàng trốn thoát nó lần nữa vào lúc từ trần. Giải pháp duy nhất cho chàng, nếu chàng không bị ngắt lia bởi cái chết, là cuộc sống trầm tư con đường huyền bí. Tôi tin tưởng rằng ba mươi bảy năm của chàng sửa soạn cho lối sống này.

Tại sao tôi tự cho phép mình nói về phần đời dang dở của chàng với xác tín nhường ấy? Bởi vì lại một lần nữa tôi lại nhìn thấy những sự đồng thanh đồng khí với cuộc sống của chính tôi, với sự phát triển của chính tôi. Nếu tôi chết vào tuổi

và Rimbaud. Tất cả sự nổi loạn mà tôi chia sẻ với họ phát khởi từ vấn đề này, như tôi cố gắng diễn tả, có nghĩa là sự tìm kiếm mối ràng buộc đích thực của người ta với nhân loại. Người ta không thể tìm thấy nó trong đời sống cá nhân cũng như trong đời sống tập thể, nếu người ta thuộc mẫu người này. Người ta bất khả thích nghi với đời điên cuồng. Người ta khao khát kiếm kẻ đồng đẳng nhưng chỉ thấy vầng quang bởi những khoảng trống vắng mênh mông. Người ta cần một bậc thầy, nhưng người ta thiếu khiêm cung, nhu thuận, kiên trì cần thiết. Người ta không tự nhiên thoải mái với kẻ cao viễn trong tinh thần, ngay cả kẻ cao viễn ngất trời cũng khiếm khuyết hay khả nghi. Tuy nhiên người ta chỉ tương ứng với những mẫu người cao viễn ngất trời này. Đó là một tình trạng lưỡng nan của sự trọng đại đầu tiên, một tình trạng lưỡng nan đầy ý nghĩa cao vời nhất. Người ta phải thiết lập sự sai biệt tối hậu của con người dị

DIỄN VĂN CỦA Đ.T TÂN CHỦ TỊCH HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI



Kính thưa THIẾU TUỐNG, Tổng Cục Trưởng
Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị

Kính thưa Quý Vị Quan Khách

cùng toàn thể Anh Em Hội Viên, Hội
Văn Nghệ Sĩ Quân Đội.

Hôm nay, thay mặt cho tân Ban chấp
hành cùng toàn thể Anh em Hội viên Hội Văn
Nghệ Sĩ Quân Đội, Chúng tôi xin kính gởi
đến THIẾU TUỐNG Tổng Cục Trưởng cùng
toàn thể quý vị Quan Khách lời chào mừng
nồng nhiệt của Đại Hội chúng tôi.

Sự hiện diện quý báu của THIẾU TUỐNG
cùng quý vị chẳng những nói lên lòng ưu ái,
sự lưu tâm đặc biệt của quý vị đến đường
hướng phát triển của nền Văn học nghệ thuật
trong Quân Đội, mà còn nói lên một sự hứa
hẹn hỗ trợ, nâng đỡ của quý vị đối với sự
sống còn của Hội chúng tôi.

Kính thưa THIẾU TUỐNG,
Kính thưa quý vị,

Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội đã gần tròn
tổn tuổi kể từ khi được khai sinh đầy hứa hẹn
trong ngày Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân
tháng 5-1967. Anh Em Hội viên chúng tôi
vẫn hằng ôm một hoài bão : khi bước chân
vào quân ngũ tìm một chỗ đứng thích hợp
để phát huy khả năng văn nghệ, góp phần
vào cuộc chiến đấu chung của Dân Tộc
bằng câu thơ dũng cảm, tiếng hát oai hùng,
nung chỉ toàn Quân đứng lên tiêu diệt địch.

Trong thời gian qua, dưới sự giúp đỡ của
THIẾU TUỐNG, một số lớn Anh Em Văn

Nghệ Sĩ đã được đưa về phục vụ ngành
Chiến Tranh Chính Trị : một mảnh đất
màu mỡ rất thích hợp cho Anh Em Văn
Nghệ Sĩ, nếu được xử dụng hữu lý,
nhưng ngược lại một số đồng anh em khác
vẫn còn đang phục vụ ở các Đơn vị xa xôi,
mà hàng ngày họ phải băng rừng lội núi giết
giặc và không còn có hoàn cảnh thuận tiện để
sáng tác hay luyện tập Văn Nghệ. Thêm vào
đó, Hội chúng tôi đã khởi hành trong một
chuyến đi dài, đầy cam go, mà thiếu vắng
mọi sự giúp đỡ vật chất như nhiều giới chức
đã từng hứa hẹn buổi đầu, để rồi hôm nay,
dừng chân lại kiểm điểm thành quả đạt được
trong mấy năm qua, chúng tôi nhận thấy
hoài bão chưa thực hiện, ước vọng chưa tròn
đầy. Chuyến xe «VĂN NGHỆ QĐ» đang sắp
sửa chuyển mình lần khác, hành khách là
những người làm Văn Nghệ với đầy nhiệt
huyết luôn luôn hăm hở muốn tạo dựng,
muốn đắp xây, nhóm lảnh đạo gồm có nhiều
khôn ngoan mới, nhiều sáng kiến mới, sẵn
sàng đề đương đầu với mọi khó khăn
còn người lèo lái chuyến xe này vẫn là
«Người của 3 năm trước» lại được Anh
Em chất lên vai một trách nhiệm nặng nề
hơn là làm thế nào đưa chuyến xe «VĂN
NGHỆ QĐ» đến cái đích mà anh em hằng chờ
mong. Sự thành công đó còn tùy vào tư thế
của chính quyền. của Quân Đội đối với anh
em văn nghệ sĩ chúng tôi, còn tùy sự nâng
đỡ quý báu của THIẾU TUỐNG và quý vị,
những người đã hằng lưu tâm đến sự tồn
vong của Văn Học và sự bừng nở của Nghệ
thuật — ngoài ra muốn thực hiện đường



Δ Đại Tá Chủ Tịch Hội Trần Văn Trọng và 2 Trung
Tá Phó C.T. : Võ Sum (phải) — N.N. Hạnh (trái)

hướng, và tôn chỉ của Hội, cũng còn trông
vào hoàn cảnh của đất nước, của Xã Hội,
của cuộc chiến hôm nay.

Tuy nhiên trong niềm tin vững mạnh
vào sự hỗ trợ của Chính quyền, sự ủng hộ
của quân chúng, sự cảm thông của các chiến
hữu, sự giúp đỡ của các cấp Chỉ Huy và đặc
biệt nhất là sự tích cực nâng đỡ của THIẾU
TUỐNG và quý vị hiện diện nơi đây, toàn thể
Hội viên chúng tôi cương quyết đương đầu
với bao tình thế khó khăn, vượt bao trở ngại
để tạo một luồng sinh khí mới, một hướng đi
lên đường mạnh, nói lên ý nghĩa của cuộc
chiến hôm nay và nung sôi ý chí phấn đấu
của Anh Em chiến sĩ đang diệt thù để mang
về thanh bình cho toàn dân.

Một lần nữa chúng tôi xin thay mặt cho
toàn thể Hội viên chân thành cảm tạ sự hiện
diện của THIẾU TUỐNG Tổng Cục Trưởng
và Quý vị, và chúng tôi nồng nhiệt kính gởi
đến Quý vị lời chào «VĂN NGHỆ XÂY DỰNG
CHIẾN THẮNG».

TRẦN TRỌNG KÍNH CHÀO

cửa của lòng mẹ.» Tôi tin rằng đó
chính là những lời nói của tôi, trong
Black Spring, một thời vàng son khi
tôi gần như nắm được sự bí mật.
Không có gì đáng ngạc nhiên khi người
ta bị tách biệt mẹ. Người ta không
quan tâm tới bà, trừ như một trở
ngại. Người ta muốn tiện nghi và an
ôn của lòng mẹ, bóng tối và sự êm
ả đó đối với kẻ chưa sinh ra đời
tương đương với giấc ngủ và chấp
nhận đối với kẻ đã thực sự chào đời.
Xã hội được tạo thành bởi những
khôn cửa đóng, cấm kỵ luật lệ, ức
chế và cấm đoán. Người ta không có
cách nào để thoát khỏi những nanh
vuốt của những yếu tố xây dựng nên
xã hội này và qua đó người ta phải
làm việc nếu người ta bao giờ cũng
muốn thiết lập một xã hội đích thực.
Đó là một cuộc nhảy múa liên tục bên
miệng nói lửa. Người ta có thể được
tuyên dương như một kẻ nổi loạn vì
đại nhưng người ta sẽ chẳng bao giờ
được yêu. Và hơn ai hết kẻ nổi loạn
cần phải biết tình yêu, cho nhiều hơn
nhận được, và là tình yêu hơn cả cho
tình yêu nữa.

Có lần tôi đã viết một bài khảo
l luận nhan đề «Cửa Lòng Rộng Mở.»
Trong thiên khải: luận này, tôi quan

niệm thế giới như một cửa lòng, như
nơi sáng tạo. Đó là một nỗ lực đứng
cảm và hữu hiệu đi tới chấp nhận. Đó
là điểm báo trước một sự chấp nhận
hoàn toàn hơn, vẫn tất để theo, một
sự chấp nhận mà tôi thực hiện với toàn
thể con người tôi. Nhưng thái độ coi
thế giới như một cửa lòng và sáng
tạo này không phải là một thái độ dễ
chịu đối với những kẻ nổi loạn khác.
Nó chỉ khiến tôi bị xa lánh ghét bỏ
thêm mà thôi. Khi kẻ nổi loạn bắt
hòa với kẻ nổi loạn, như
hắn thường làm, nó giống như
mặt đất tan vỡ dưới chân hắn. Rim-
baud trải qua cảm giác chìm đắm đó
qua kinh nghiệm công xã. Kẻ nổi
loạn chuyên nghiệp thấy khó tiêu một
thái độ như vậy. Chẳng dùng một
danh từ xấu xa để chỉ nó : tạo phản.
Nhưng chính tính chất tạo phản đó
trong kẻ nổi loạn tách rời chàng với
quần chúng. Chàng luôn luôn tạo phản
và xúc phạm thần thánh. nếu không
trong chữ nghĩa thì trong tinh thần.

④ QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI KỲ II HỘI VĂN NGHỆ SĨ Q.Đ

1) Yêu cầu chính quyền tích cực phát huy và đẩy mạnh
văn nghệ dân tộc, có thái độ dứt khoát với các sản phẩm văn
hóa ngoại lai, đồi trụy, đầu độc tinh thần dân chúng, tác hại
đến cuộc chiến đấu của toàn quân, toàn dân.

2) Đề nghị BQP, Bộ TTM, Tổng Cục CTCCT tích cực yểm
trợ phương tiện cho hội VNSQB để hội có thể hoạt động hữu
hiệu góp phần vào công cuộc đấu tranh chính trị chống xâm
lăng CS.

3) Đề nghị cho các văn nghệ sĩ QĐ được hành nghề ngoài
giờ làm việc không bị ràng buộc bởi SVVT mới đây của Bộ
TTM để họ phục vụ dùng khả năng của mình đồng thời giúp
họ có hoàn cảnh để phát triển hoạt động về các mặt bộ môn
nghệ thuật.

4) Yêu cầu cho hội VNSQB có tiếng nói chính thức trong
các hoạt động văn nghệ QĐ nói riêng và Quốc Gia nói chung
nhất là trong các cuộc trao đổi văn hóa với các nước bạn.

còn tiếp

VÀI ĐỒNG VẼ SONG LINH

TÔI nhận được tin Song Linh tử trận vào một buổi sáng đang bận rộn vì những công việc thường xuyên hàng ngày của một đài phát thanh. Người báo tin cho tôi từ bên kia đầu dây điện thoại là Tuấn Huy. Tiếng nói của Tuấn Huy đau xót báo cho tôi Song Linh đã chết trong chuyến bay trực thăng đang điều khiển một cuộc hành quân trong địa phận tỉnh Kiến Tường. Song Linh là Sĩ quan Ban ba của một Tiểu đoàn TQLC, và chiếc trực thăng của anh đã bị nạn cùng với một chiếc trực thăng khác bay gần đã đáp phải bãi mìn của địch.

Tôi vô cùng xúc động và bàng hoàng suốt cả buổi sáng hôm đó khi nghe tin Song Linh tử trận, bởi vì mới hôm nào đây, Song Linh từ miền Tây lên Saigon có ghé vào Cục Tâm Lý Chiến để gặp gỡ anh em và hôm đó Song Linh có gặp tôi. Chúng tôi đưa nhau xuống Cầu Lạc Bộ ngồi nói chuyện. Lúc này không gặp nhau, chúng tôi đã nói với nhau đủ chuyện, nào là những kỷ niệm giữa tôi và anh, trong đó có ngày tôi lấy vợ, hai vợ chồng anh cùng Tuấn Huy có đến dự bữa tiệc cưới ở một nhà hàng trong Chợ Lớn. Vợ chồng tôi có chụp chung với anh cùng Tuấn Huy một bức hình và bức hình đó bây giờ tôi còn giữ. Tôi hãy còn hình dung bộ mặt và nụ cười cởi mở thật chân thành của anh đứng bên tôi trong bức hình đó. Rồi chúng tôi cũng nói chuyện về tình hình đất nước, về không khí văn nghệ hiện thời ở miền Nam này. Sau hôm đó, Song Linh lại lên đường trở về đơn vị để tiếp tục sống chuỗi ngày đúng thực của một người chiến sĩ chỉ biết có mưa nắng và

hiềm nguy trận mạc. Tôi không ngờ lần gặp nhau ấy lại là lần gặp nhau cuối cùng.

Bây giờ Song Linh đã ngủ yên dưới lòng đất... Anh vĩnh viễn xa vợ con, bỏ bạn bè, già từ tất cả những gì anh đã cho đời và những gì được đời cho lại trong suốt mấy chục năm trời. Khi anh sống, anh đã mang cả tâm hồn nghệ sĩ phóng khoáng ra sống với đời, nhưng khi chết, anh lại chết trong cung cách của một Chiến sĩ hào hùng dũng cảm, viết đến đây, tự nhiên mấy câu thơ của Charles Péguy bỗng hiện về trong trí tôi: *«Heureux ceux qui sont morts pour la terre charnelle. Mais pourvu que ce fut dans une juste guerre...Heureux ceux qui sont morts, car ils sont retournés, Dans la première argile et la première terre...»*



MAI TRUNG TÌNH

Phải, Song Linh ngã xuống là anh đã trở về, trở về nơi miếng đất đầu tiên của mọi người chúng ta. Nhưng còn Song Linh có ngã xuống cho một *«juste guerre»* hay không, thì hẳn trước khi nhắm mắt anh đã thừa hiểu. Tôi nghĩ là anh sẽ vô cùng sung sướng và còn hãnh diện nữa, được chết cho một thứ *«juste guerre»*, giả như anh quan niệm cuộc chiến này mang ý nghĩa đó. Còn nếu như trái lại, thì...

Ở đây hôm nay, tôi không muốn đi động gì đến sự nghiệp văn chương của Song Linh. Việc đó tôi dùng để cho các nhà phê bình văn học. Tôi chỉ xin gọi là có đôi hàng tưởng nhớ Song Linh, một người bạn, một chiến hữu đã vĩnh biệt cõi đời này sớm hơn chúng tôi, những kẻ đồng hành với anh trong cõi chết mà anh là quân số thuộc những đơn vị tiền phương sớm được diễm danh.

Và bây giờ, để kết thúc cho ít hàng đồng dài vô ích này đối với Song Linh (tôi vẫn nghĩ thế đối với những người đã chết, mặc dầu tôi không thể không viết ra ở đây), tôi xin mượn lại mấy câu thơ trong một bài tôi viết tưởng niệm một người bạn cùng khóa đã bỏ mình trong một chuyến công tác cách đây mấy năm, để gửi đến vong hồn Song Linh đang phiêu diêu trong cõi nào huyền hoặc :

Chiều nay tôi đi
Lòng nhớ về người bạn
Vừa già từ tất cả
Giã từ dĩ vãng đôn đau é chề của Tô Quốc
Giã từ hiện tại nhục nhằn khổ nạn của
quê hương
Anh ngã xuống cho chúng tôi đừng dấy
Anh chết đi cho chúng tôi nhìn rõ mình
hơn

Chiều nay tôi đi
Lòng nhủ thầm thôi anh đã chết
Máu anh chan đỏ xuống
Nuôi mầm hy vọng lớn lên
Và cho người sống thừa can đảm
Đổi diện phen này không nói năng.

mái tóc huyền trên bến nước

(tiếp theo trang 7)

kẻ nam nhi. Tuy nhiên điều làm ta kinh ngạc là những dòng sông. Một bên Ô Giang, một dòng sông Hát, một sông Tiền Đường...

Tại sao tất cả những người đẹp đều chết dưới dòng sông, đều nhận lên nước xanh kia làm mồ chôn thân ngọc? Có phải người đã tìm thấy bản chất của dòng sông là trường cửu? Có phải người tìm cái lãng quên trong cái thường tịch của giang hà? Có phải dòng sông tiềm ẩn sự trôi xuôi của thời gian? Biết bao nhiêu lời giải thích ta vẫn không vừa ý? Câu hỏi trên vẫn nằm im bất động. Ta ngỡ ngàng, ta hoang mang, ta muốn làm một cái gì để giải thoát ta ra khỏi tình trạng u mê đó. Nguyễn Du tiên sinh đã giúp ta, đã đẩy ta ra khỏi vực thăm cảm nín, bằng bạc mù sương bằng cái sông của Thúy Kiều.

4.

Hoa tàn mà lại thêm tươi

Tiên sinh vừa giúp ta vừa giết ta. Ta cứ ngỡ rằng vực thăm không lối thoát kia là nguy nan hiểm họa nhưng không ngờ trên đỉnh cao mà tiên sinh đưa ta lên lại là chốn hiểm họa chông chênh, ta trong tư thế sắp rơi trở lại hố thăm, và ta tin rằng lần thứ hai này ta sẽ chết.

Tiên sinh đã giết ta bằng khuôn mặt Kim Trọng, bằng cái lớp phấn trắng học trò mũ dui nơi khoa trường, lạc nẻo nơi mê đồ hoạn lộ. Hẳn

đã gặp Thúy Kiều trong cơn tái tạo, hẳn đã nhìn người con gái cao thượng kia bằng đôi mắt trần tục phàm phu. Thật là một sự kiện làm ta tức giận.

Ta nhớ có một nhà văn gọi Kim Trọng là *«gã thư sinh dâm ô»*. Thật không có danh từ nào đúng hơn, thật không có ngôn ngữ nào xác thực hơn để dành cho một phường sĩ từ phàm gian. Ta vẫn chấp nhận tình yêu của Kim Trọng với Thúy Kiều nhưng đó là Kiều của mười lăm năm về trước, một Kiều khuê môn đài các, một Kiều trường rú mành che. Kim Trọng phải tự hiểu rằng người đó đã chết, đã không còn ở lại cái trần gian này cùng hẳn xe duyên cùng hẳn mận nồng tình yêu, lạc hoan ân ái. Kiều sau khi không được đắm mình trong dòng nước Tiền Đường nâng đỡ được đầu thai kiếp khác, được chuyển hóa thành 1 vốc thể đáng kính, đáng trọng. Người ta chỉ có thể nói với nàng những câu xưng tụng, những ngôn từ đứng đắn, vì cái thời gian đầy dọa của nàng. Người ta chỉ có thể nhìn nàng bằng tâm mắt chiêm ngưỡng vì cái mười lăm năm đoạn trường của một kiếp hồng nhan.

Thế mà gã Kim Trọng đáng trách kia lại dùng những lời lẽ phàm phu để bày tỏ với nàng việc ô nhục. Ta giận dữ, ta muốn hét to lên như Từ Hải để với phẫn cảm tức. Một Thúy Vân biểu tượng hoàn toàn cho một người đàn bà, một người vợ rất xứng đáng với hẳn mà hẳn còn đòi hỏi, còn cao vọng. Ta buồn thay cho một gã tục tử thiếu tư cách sĩ phu.

5.

Kiều từ gieo xuống dòng ngân

Ta xếp sách lại từ đó. Ta không nhìn đến bức tranh Kim Trọng, Thúy Kiều vì ta vô cùng chán nản, vì ta cảm thấy không còn nghĩa lý gì ở một cuộc tình. Ta chỉ mang máng nhớ vào những lúc mây đen, một dòng sông trôi ngang mờ mịt trong ngàn mưa ta thoáng thấy một mái tóc huyền.

6.

Sông Tiền Đường đó, ấy mồ hồng nhan

Nếu có một dòng sông Tiền Đường, nếu chỉ riêng một Thanh Tâm Tài Nhân, nếu không có Kiều viết bằng tiếng Việt Nạn, bằng âm vận sáu tám ta đã không nghĩ gì hết, ta đã xem đó là một dòng sông như những vực nước tầm thường khác.

Than ôi! Nguyễn tiên sinh đã để lại cho hậu thế một tác phẩm vàng son, một áng thơ vĩnh cửu nhưng tiên sinh đã không giải thoát mình ra khỏi những ước lệ, có vay có trả, ở hiện gặp lạnh, duyên cũ tình xưa...

Ta thăm trách tại sao Thúy Kiều không vĩnh viễn ra đi? Mười lăm năm của nàng đã cho nàng một cuộc hóa thân. Không còn ai có thể hiểu nàng, không còn ai có thể biết đến sự cao quý của nàng ngoài hồn ma Đạm Tiên và dòng nước Tiền Đường. Ở bản chất trường cửu của nó, dòng sông sẽ mang lại cho nàng cái vẻ đẹp thiên thu. Ở cái sự yên tĩnh của nó, dòng sông sẽ mang lại cho nàng cái tình bằng thuận khiết. Như dòng thời gian trôi xuôi nàng sẽ mãi mãi ngự trên dòng sông. Tiền Đường như một vì sao cố định, lấp lánh thứ ánh sáng phiêu hốt rực ngời loang mặt sông. Nhưng!

Ta buồn thay cho một chữ nhưng. Nàng đã rời khỏi dòng sông Tiền Đường. Δ



TỔ HOÀI

Loạt bài theo chân
nhà văn nhà thơ tiền chiến
của KIM NHẬT

TRONG NHỮNG BƯỚC PHIÊU LƯU

ĐẦU trời có sao chiều... sao sớm... Đó là những lời ca trong phim «VỢ CHỒNG A PHÚ». một phim truyền đầu tiên của miền Bắc do Tô Hoài sáng tác sau ngày về Hà nội 1955. Nó cũng là hình ảnh của một Tô Hoài, khi thành khi giáng, những lúc gặp rủi, gặp may, những chuyện kỳ cục không ngờ trong bước phiêu lưu của đời văn vô định.

Như nhiều người biết, Tô Hoài là một nhà văn tiền chiến, nổi danh nhờ những tập truyện ngắn viết về loài vật, viết cho thiếu nhi loại «Sách Hồng». Tuy Tô Hoài cũng khá thành công, sắc sảo trong những truyện tình cảm, làm cho người đọc ngậm ngùi rung cảm trong TRẮNG THÈ, QUÊ NGƯỜI v.v... nhưng sở trường, sự thành công của Tô Hoài trên địa hạt văn học vẫn là «thế giới loài vật». Một Tô Hoài của độc giả thiếu nhi, chuyên viết truyện cho thiếu nhi.

Có thể nói, Tô Hoài là nhà văn độc đáo, mở đầu khuynh hướng này cho những nhà văn đi sau của Việt Nam.

Tô Hoài sinh quãng năm 1923, quê ở Nghĩa Đô, Thái Hà ảo, ngoại ô Hà nội. Tên thực của Tô Hoài là Nguyễn Sen. Xuất thân là học sinh trường Bưởi rồi là giáo học nên những tác phẩm của Tô Hoài mang sắc thái diễm tình nghịch và tha thiết đến đời sống trẻ con, mượn loài vật để phản ánh loài người, sống giữa cuộc sống đảo điên, tham lam, tranh giành, giết chóc, khổ nạn v.v... ngày nay.

Cho nên «thế giới trong văn chương» của Tô Hoài là «thế giới loài vật». Nhận xét về Tô Hoài, nhà văn Vũ ngọc Phan, tác giả NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI đã viết:

«... Ông không giống một nhà văn nào trước ông và cũng không giống một nhà văn nào mới nhập tịch làng văn như ông. Truyện của ông có tính chất nửa tâm lý, nửa triết lý, mà các vai lại là loài vật. Mới nghe tưởng tự như truyện ngụ ngôn nhưng thật không có tính cách ngụ ngôn chút nào: ông không phải một nhà luân lý, chuyện của ông không thể răn đời, nó là những chuyện tả chân về loài vật, về cuộc sống của loài vật, tuy bề ngoài ra vẻ lãng lý, nhưng phần trong có lắm cái «ăn ă», vui cũng mà có mà buồn cũng có...»

Tác phẩm đầu tiên của Tô Hoài và cũng là một tập tiên biểu cho lối văn đặc biệt của ông, một lối văn diễm, tình quí, đầy những phong vị, màu sắc của thiên quê. Cái tình mà và cái phác thực

có lẽ được gặp nhận ở chỗ này.

Ngay trong tập truyện «O CHUỘT» của Tô Hoài, Vũ ngọc Phan viết lời tựa:

«... Trong truyện Tuổi Trẻ, con gà trống gì theo tiếng gọi của tình yêu rồi lạc mất; trong truyện Gà Chuột Bạch, vợ chuột chết hóc vì tham ăn; trong truyện Đồi Gi Đá, tiếng pháo ngày Tết làm cho gia đình nhà gì phải bỏ tổ mà đi; trong truyện Một Cuộc Bề Dâu, sau những ngày hùng cứ một phương, con gà chọi độc nhỡn chết về bệnh dịch; trong truyện Đực, anh chó trở về già năm buồn rầu, nhớ lại cái kỷ vãng đày khổ nào; trong truyện Cu Lặc, gã nhà quê này phải rời quê hương để đi tìm chỗ đủ cung cấp cho cái bụng Rẻ những chuyện chết chóc, ly tán tha phương cầu thực dồn dập một cách vô tình và tại ác đến những loài chỉ mong sống là may. Ông Trời thật bất công quá...»

... Những tâm hồn giản dị ấy, cá tâm hồn vật lẫn tâm hồn người, Tô Hoài đã mượn để diễn những thương tâm của cảnh gây đại và nghèo nàn, nên tập truyện này ta phải đọc theo con mắt riêng không nên phân biệt người với vật, vì vật cũng là người, và nếu có người thì người cũng gần như vật.

Tôi dám chắc chuyện O Chuột này của Tô Hoài sẽ đem lại cho người đọc những cảm tưởng rất mới, những cảm tưởng nửa vui nửa buồn, vì nó có nhiều đoạn làm cho người ta cười nên tiếng khóc, khóc ra trận cười.

Tô Hoài vào đời với nghề «gõ đầu trẻ». Trong thời gian dạy học mới bắt đầu viết văn vào năm 1940, 1941. Tô Hoài cộng tác với các báo «Truyện Bút», «Tiểu thuyết thứ bảy», đã lần lượt cho xuất bản những tác phẩm:

- Dế Mèn Phiêu Lưu Ký
- O chuột
- Trắng thè
- Quê Người
- Truyện Loài Vật
- V...V... và rất nhiều truyện ngắn đăng trên các báo.

Cuộc sống của Tô Hoài trong những năm tiền chiến là một cuộc sống an nhàn, yên tĩnh và bình dị, đều đều theo năm tháng như những người dân Làng Nghĩa Đô: «Họ ăn ở, dè xèn, bình lặng, chịu khó, ít ồn ào. Cuộc đời trôi chảy âm thầm dưới khe lá xanh y như cuộc đời của những người Nghĩa Đô, cần cù và nghèo khổ trên cái khung cửi, trong bồn lấy tre già».

Ngày ngày dạy học, đêm đêm viết văn. Viết văn trong khung cảnh êm đềm của một làng chuyên dệt lụa (lụa Hà đông), trồng hoa, nhà nhà lợp ngói, đường xây lát gạch, tường hoa, thực còn cảnh nào hơn?

Về vóc dáng, Tô Hoài thuộc loại đẹp trai, loại A trong hàng văn nghệ sĩ lúc bấy giờ. Mặt trái xoan, nước da trắng như con gái, người dong dong cao, răng đều và đẹp, nói năng chậm rãi, dịu dàng, miệng luôn luôn tươi cười. «Con nhà giàu, học giỏi, đẹp giai có khác!»

Cứ thế, cho đến năm 1945, biến cố lịch sử Việt Nam xảy ra, cách mạng tháng 8 thành công, Tô Hoài trở thành cán bộ Việt Minh. Rồi sau đó được kết hợp vào Hội Văn Hóa Cứu Quốc do Tô Hữu làm chủ tịch.

19-12-1946 Pháp chiếm Hải phòng, rồi Hà nội, toàn quốc kháng chiến bắt đầu. Như những văn nghệ sĩ tiền chiến khác, Tô Hoài theo chân Hội Văn Hóa Cứu Quốc chạy vào chiến khu Việt Bắc, rừng Thái Nguyên. Cũng tại đây, năm 1947, Tô Hoài cùng một lô văn nghệ sĩ được kết nạp tập thể vào Đảng Cộng Sản Đông Dương dưới nhãn hiệu nguy trang Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các Mác.

Giống như các bạn bè, trường hợp Tô Hoài gia nhập Đảng Cộng sản cũng chỉ là trường hợp «chẳng đáng kể», nước đến chân phải nhảy. Từ ngày đầu kháng chiến, mọi người đều chung một ý nghĩ là đi kháng chiến chống Pháp để giành độc lập cho Tổ quốc, đánh đuổi kẻ xâm lăng. Giản dị như vậy. Tất cả những vấn đề riêng tư khác nhau có nghĩa gì. Những sự khác biệt nhau về chính kiến, về tôn giáo, đảng phái, đoàn thể không hề tạo nên một ảnh hưởng, một trở ngại còn con náo khi tất cả cùng chung một mục đích kháng chiến chống kẻ thù chung. Nhưng thực tế hoàn toàn trái ngược. Những người Cộng sản họ không bằng lòng như vậy. Phải diệt, phải thanh trừng những người thuộc các đảng phái quốc gia trước đã. Diệt anh em trước; chống kẻ thù sau. Do đó, trong kháng chiến, những ai không thể lùi được nữa, những ai xem việc giữ từ kháng chiến là một điều sỉ nhục, muốn được yên thân mà kháng chiến đánh Tây, muốn không bị người cùng phe «xoi tái» thì chỉ còn cách... gia nhập đảng Cộng Sản. Vào Đảng để được sống, được yên thân và được... đánh Tây.

Trường hợp Tô Hoài là trường hợp hợp đó, trường hợp của phần lớn đảng viên Cộng Sản ở quãng thời gian 1946 - 1954. Vì mục đích đó và nhất là làm sao «trốn chết» cho được suốt cuộc trường kỳ kháng chiến, ta còn thấy Tô Hoài «tiến» một cách xa hơn với quyết định lạ lùng.

Nguyên là sau thời kỳ kết nạp đảng, Hội Văn Hóa Cứu Quốc không thể là nơi để cho các văn nghệ sĩ ngồi chơi xơi nước nên Đảng tính chuyện phân công tác đi khắp nơi. Ở địa vị «cầm trịch» Tô Hữu và Đặng thái Mai dựa theo sở trường và nguyện vọng của mỗi người mà phân phối.

Như Tú Mỡ, Nguyễn Hồng thì về Bộ Văn Hóa làm công tác Đảng, đi tuyên truyền, hoạt động lãnh đạo văn hóa, văn nghệ kháng chiến khắp các địa phương. Trần Đăng, Nguyễn Tuấn v.v... thì theo bộ đội đi «đẩy mạnh văn nghệ bộ đội». Hoàng Cầm, Trần Dần v.v... theo Đoàn văn Công Trung Ương.

Văn văn và văn văn. Riêng Tô Hoài, nguyện vọng xin đi lên miền Tây Bắc, vùng biên

giới Lào — Trung Hoa, mới rừng hoang vu, nổi tiếng ma thiêng nước độc như Than Uyên, Nghĩa Lộ, Sơn La; Lai Châu để làm công tác tuyên truyền văn hóa với đồng bào Thượng du trên núi cao—Người mèo. Nghĩa là Tô Hoài xung phong đi làm công tác «Mèo vượn», tuyên truyền văn hóa, đem «chuông văn hóa» đến đám giữa rừng hoang ít ai dám tới. Thật là độc đáo hết chỗ nói.

Anh em bạn bè không ai không ngạc nhiên, sững sờ trước Tô Hoài điên rồi cũng nên.

Mà không ngạc nhiên sững sờ sao được khi năm ấy (1947) Tô Hoài đang ở vào cái tuổi 26, 27 lại tình nguyện đem chôn đời thanh niên ra rảo sức sống. Anh em thắc mắc hỏi lý do, Tô Hoài chỉ cười cười ra cái điều bí mật, không nói.

Gắng mãi, Tô Hoài cười ậm ừ:

— Ở! Tại tôi thích thế! Ma thiêng nước độc hà? Thọ muốn nằm đó, bố!

Vậy rồi thôi. Vẫn không ai hiểu tại sao.

Mãi mấy năm sau này, khi chiến cuộc ở Trung du căng thẳng, nguy hiểm cực độ, cả cái chính phủ Việt Minh suýt bị Pháp vây bắt sạch, đến nỗi Hồ chí Minh phải chạy vất vả lên cô trong làn Pháp nhảy dù xuống Thái Nguyên, anh em văn nghệ sĩ mới hiểu rằng Tô Hoài khôn thật «Ma lanh» không ai bằng. Đúng là ở trên núi cao miền Tây Bắc, Tô Hoài chắc chắn «THỌ» muốn nằm.

(Còn tiếp)



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TỌA SOẠN VÀ TRI
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯỞ LA

Về
NG. HỮU NHẬT • LUU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 25đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.

người lính trở về..

• tiếp theo trang 7 •

“Anh gắng về, nếu anh không muốn một lần để vĩnh viễn xa nhau, đừng trốn chạy em nữa.”

Vũ vỗ nát mảnh giấy trong tay, ném vào 1 góc quán, uống thêm 1 ngụm cà phê, hít 1 hơi thuốc, nhìn ra ngoài.

Mưa vẫn miên man, Vũ khẽ thở dài, cuộc tình kéo dài trong 3 năm, cuối cùng cũng gây rụng như cánh khô trước gió. Thủy đau đớn chấp nhận lời cầu hôn, Vũ bằng hoàng cầm tắm thiệp hồng trong tay. Hai năm bên cạnh Vũ đi, không một lá thư về. Thủy cảm lạnh nhận chịu sự chờ đợi vô vọng.

Không, Thủy! Em hãy vui quên đi một bóng chim, bởi chim không biết bao giờ sẽ rụng cánh. Bao giờ đang cuốn lối, luân trình. Giữa quê hương, anh như 1 trái cây không biết khi nào rụng. Đợi chờ gì ở một kẻ ra đi không dám hẹn một ngày trở lại còn toàn vẹn thân xác...

8 giờ... Thời gian như đọng lại, lâu thật lâu ở một đỉnh đời nào đó. Vũ bồn chồn đếm từng phút giây thời gian đi thật âm thầm trên từng giong nước chảy ngồn ngộn nơi cửa kính...

— Mấy đi đâu?
— Về thành phố.
— Bỏ mấy điện?
— Có lẽ thế. Đưa chiếc Jeep cho tao. Nói lại với Tiểu đoàn trưởng rằng tao về, một trở lại.
— Mấy về làm gì?
— Gặp Thủy. Phải gặp Thủy 1 lần cuối trước ngày Thủy lấy chồng. Dấu sao cũng tại tao cả mà 1 Hai năm rồi.

— Đi nguy hiểm lắm. Hơn nửa chiều rồi, Mấy có thể lãnh đủ.

— Cũng không sao.
— Hy sinh vì em đến thế cơ à?
— Với bạn bè, với quê hương, tao hy sinh quá nhiều rồi. Nếu phải vì em, hy sinh phần đời còn lại, càng đẹp chứ sao!

Hồng không cần nói Vũ. 3 giờ chiều, Vũ một mình lái chiếc Jeep ra khỏi quân lỵ, hướng về thành phố. Buổi chiều mưa tầm tã. Đường heo hút đến kinh dị. Rừng tre chẳng chặt, ướt át. Thung lũng sâu đến mù mịt. Chiếc xe lao qua 30 cây số đường rừng bằng yên. Vũ thở ra nhẹ nhõm khi thấy chiếc bóng gác đầu tiên trên đường vào thành phố. Ghé qua nhà thăm bạn, viết vài mảnh giấy, nhờ mang đến cho Thủy, hẹn gặp Thủy ở một quán cà phê. Thủy vừa mừng vừa tủi, nhận lời. Em sẽ đến đó với bất cứ giá nào, đừng làm em thất vọng nữa. Và Vũ đã nghĩ đến, từ sáu giờ chiều...

Bây giờ là 8 giờ, còn nửa giờ thì Thủy đến. Sẽ nói gì với Thủy. Tất cả trở thành vô nghĩa. Lời trần tình cũng chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi. Thành phố này với những chiều mưa, những trưa nắng, những ngày buồn nỗi tiếp đi hoang. Tôi yêu em từ đó hoa phượng còn bám đầy trên tóc, tôi nhớ em còn chong đèn bên cửa sổ, mãi mê học bài, quên nhìn ra hàng đậu. Có tôi thấp thòm mỉm cười với riêng tôi... Thế đó, bây giờ! Tôi đã là 1 kẻ lang thang sống trên bao nhiêu chiến lũy ngồn ngang xác người là lết trên muôn ngàn nẻo quê hương mà gian nan hẳn trên từng kẻ chân, từng lọn tóc. Xin cho em an phận với kiếp người tình. Đừng bao giờ là sương phụ của riêng anh. Bởi vòng khăn tang trắng sẽ nuôi lớn khổ đau em...

Trong một phút giây trong tận cùng chua xót, Vũ chợt mỉm cười se sắt. Gặp Thủy để làm gì? Phải chăng để nhìn Thủy tức tưởi khóc trong vòng tay hay nghe Thủy trách móc, giận hờn. Ly cà phê chỉ còn những giọt cặn. Vũ thần thờ uống cạn, nghe đồng hồ tích tích. 8 giờ 15, chỉ còn 15 phút nữa là Thủy đến. Vũ nghe nồn nao. Dấu sao tôi vẫn yêu em, nhưng vì mãi yêu em nên cam phận cúi mặt, để em mãi bình yên trong hạnh phúc... Vũ khẽ thở dài. Một thoáng lưỡng lự, rồi đứng dậy, trả tiền, đi ra... chiếc xe Jeep lao thật nhanh vào 1 con đường tối. Một người con gái mặc áo nâu, vội vã đi lại trước cửa quán cà phê Vũ mới đi ra, nhìn quanh quất... Trả lại em tháng ngày bình yên, không lo âu của những người thành phố. Tha lỗi cho anh nghe Thủy... bởi mình đã đánh mất yêu thương từ đó đó....



thư viết cho Quyên

(tiếp theo trang 9)

chịu đựng nỗi hờn tị đến thế. Và anh nghĩ rằng chưa một chiến tranh nào tàn nhẫn và gian khổ bằng cái chiến tranh trên đất nước Việt nam mình.

Trên đường về đêm đó. Em đã hát bài «La vie en rose» khiến anh nhớ lại cuốn phim Sabrina thật xa mà thật cũ, chúng mình được coi nó giữa cái tuổi học trò. Tuy nhiên hình ảnh một Audrey, một Bogart đi vắng vẫn còn giữ lại được gần như nguyên vẹn những thơ mộng trong lòng — mà anh nghĩ, dù bất cứ đời sống nào hôm nay, hoặc mai sau cũng không thể chối bỏ được những tình cảm trong sáng ấy. Tuy anh là lính — song anh vẫn sợ hãi như thẳm, nếu một mai, người ta sống tất cả cho tiền cho máy móc, cho thời gian, với vàng hấp tấp, thì tình yêu sẽ biến dạng tới đâu. Có lúc anh sợ hãi vẫn vậy mà nghĩ rằng có lẽ lúc đó nó chỉ còn là một nhu cầu thiết yếu cho đời sống giống dục và giống cái. Nó không thể còn là tình yêu của người con trai yêu người con gái, hay đàn ông với đàn bà. Những ý nghĩ ấy đã phản bội phải phàng cái lý tưởng riêng tư mà anh nuôi nấng nó trong những ngày lao đầu vào trận chiến ở quê nhà. Thật ra những năm tháng đã qua, anh chỉ nghĩ rằng mình phải sống, sống với bất cứ giá nào, và sống với tất cả thụ hưởng cường đoạt, lừa đảo và quân lạng đã man. Ấp vậy mà anh không ngờ mình lại còn nghĩ được những điều mình đã nghĩ trên — có thể cũng vì em đó Quyên à. Anh phải cảm ơn em như đã cảm ơn thượng đế đã cho đời sống ở thế gian này. Anh bắt đầu tin vào tình yêu. Và cũng bắt đầu tin vào thời gian. Thời gian có thể chôn vùi, xóa lấp những dấu vết tàn bạo và khốn khổ. Còn tình yêu thì đưa anh vươn lên cái ngọn đỉnh tuyệt cùng của đời sống và ý thức. Nhưng anh vẫn pháp phòng lo sợ, có một phút bất thần nào đó anh lại ngã xuống bằng những vùi dập vực thẳm. Đó là ngày em không còn giữ tình yêu tha thiết như hôm nay. Đó là ngày em từ khước những đợi chờ. Nhiều khi sự đợi chờ đó đẩy em đến một bức tường, một ngõ cụt. Quảng ngày tháng xanh xao, mòn mỏi dựng biển thành ngôn tay mà quá đỗi ảm đạm em xuống — vì người lính của em đã ra đi không trở về.

Quyên! vì thế mà anh lo lắng khắc khoải. Một cho em — và một cho anh. Như em đã biết anh không thể đang tâm già từ quân ngũ. Bởi quân ngũ dạy anh những kinh nghiệm máu xương ngoài mặt trận đã đánh. Nhưng cũng vì quân ngũ, anh mới khám phá ra cái kho tàng chất chứa trong anh. Cái kho tàng ấy là tình cảm, là lý trí, là tàn bạo, bụi đời của một người lính — của nhiều người lính — mà những đời sống khác không thể nào có được — dù với bất cứ giá nào. Anh yêu mến nó là như vậy. Tình yêu này không có gì so sánh bằng — và cũng vì thế không một quyền phép màu nhiệm nào cắt nghĩa nổi. Trước kia anh không bao giờ nghĩ rằng mình đã yêu quân ngũ — mà chỉ sống đam mê bậc nhất bão táp trong nó với tất cả đời sống của mình. Bây giờ nghĩ lại anh mới biết chính những bão táp ấy là tình yêu nó vậy. Song nói thế không có nghĩa anh là kẻ khát máu say mê chém giết. Những điều đó anh có thể làm ở ngoài mặt trận rất thần nhiên. Bởi lúc đó anh đã cho phép anh không phải là anh nữa. Cuộc chiến này không thể nào nhường nhịn. Nhường nhịn là thua cuộc là đầu hàng nhục nhã — và lẽ tất nhiên em sẽ mất anh — điều mà không bao giờ em muốn.

Nhưng rất có thể chỉ một cảm để làm thường nhưng thiết thực nào đó em lại rất dễ dàng quên anh. Chỉ một khuôn mặt thư sinh ẩn sau đôi kính gọng vàng của mô chàng trai trẻ con nhà giàu — chỉ một cử chỉ nâng đón mời mọc của một hấp thụ tây phương

Những tiện nghi của một đời sống lưã hợ. Có thể đánh đổ anh tan nát tới bởi. Chắc em lại nghĩ anh đang ghen với kẻ nào đó. Song anh phải xác nhận rằng không. Mỗi đời sống có một ý nghĩa — so sánh chỉ để mà so sánh, hoặc để tìm hiểu cho khuấy thời giờ. Nếu, anh có ghen, anh chỉ ghen với những thách đố ý thức. Điều đó lại càng hiểm hóc. Những người trốn tránh lưã đạn trong lúc đất nước cần thiết từng bàn tay giúp sức — anh nghĩ ngoài sự phê phán của mình. Mỗi người có một lý do để bảo chữa và để bênh vực mình. Đừng nghĩ thiết buộc chặt cái nhiệm vụ vào họ. Không được làm nhiệm vụ có thể với anh là điều nhục nhã, nhưng người khác lại cho là vinh quang. Anh đã đi quá xa trong những vấn đề không cần thiết cho một lá thư. Vậy anh chấm dứt nó ở đây. Không sẽ lại bị em xỉ vả thì nguy. Xi và như hôm nào bị làm con vẹt ấy mà. Tuy nhiên lâu lâu được em xỉ vả vài nét cũng là điều mừng. Lính ăn đòn xỉ vả là cơm bữa, vì vậy khi nó li ròi thì coi trời bằng con đẽ. Từ bà xã đóng chặt cửa buồng mỗi lần mới hành quân về thì dù có li như hôm đó kỳ trong buồng tắm của em cũng hóa ra nhũn như cợn chỉ chi. Còn những tên thất nghiệp như bọn anh có khùng thì cái lấy whisky mà đổ, rồi châm lửa cho thật lử là yên ngay.

Quyên, có lẽ khi em nhận được thư này, thì anh đã rời khỏi Saigon. Khi ấy chắc anh đang ở một nơi nào đó ngoài mặt trận. Khi phải tương tượng em cũng biết đại khái rằng không sinh lay miền Tây, thì cũng rừng núi cao nguyên, hoặc hỏa tuyến. Đọc xong thư này anh biết Quyên sẽ trách anh một điều là không kể chuyện Saigon cho Quyên nghe. Nhưng đó cũng là một lý do. Thứ nhất là thư anh viết cho Quyên đã khá dài (có lẽ dài nhất đối với những lá thư tình từ trước đến nay). Thứ hai là để trả thù vật Quyên chơi cho bỏ tức. Bởi vì mấy tháng trước đây — hồi mình mới quen nhau — đã có lần Quyên đã phạt anh một tuần rông rã không cho gặp mặt. Đã thế khi nghĩ ở nhà, Quyên lại không thêm một cho anh biết lý do. Để đến nỗi anh đã phải sống dần với những nỗi sốt sa điều đứng. Trong những giấc ngủ nhọc nhằn mộng mị, về đêm anh thấy hơi thở mình sen đây một cái gì đau đớn không tên. Anh nghe thấy tiếng mình thỏn thức gọi Quyên. Gợi hoài mà vẫn không thấy tiếng Quyên đáp lại. Tiếng gọi của anh bị ném vào một vùng cô đơn sa mạc, và rồi lại chỉ một mình anh đón nhận lấy nó, cũng như đón nhận thêm cả một niềm hoang vắng trải rộng vô bờ.

Anh không nói như những người con trai khác nói với người yêu rằng, anh chờ em lâu hơn một thế kỷ. Nhưng bây giờ anh thấy nhớ Quyên vô cùng. Tưởng rằng nếu cứ vắng Quyên mãi mãi, chắc anh sẽ ngã xuống như một thân cây gãy đổ. Ấy thế mà khi gặp mặt, lại tỉnh khô như Không Tử. Đàn bà các em — kể cả nữ hầu — thật chi có thiên lôi và đàn ông hiền nổi. Nhưng anh lại thuộc loại đàn ông củ lần nên đã không kim giữ được, những ghen tuông cháy bỏng. Thật đúng khi yêu, người ta dù già cũng biến thành con nít, và đàn ông biến thành con nít mau hơn — Anh đã làm con nít nhiều lần — Và lần nào cũng tự nhủ lần sau sẽ phải là người lớn, sẽ phải là đàn ông. Ấy thế rồi đầu cũng hoàn đấy. Thằng con nít trong anh vẫn không sao lớn được. Rồi có một lúc anh tự nhủ ai cũng yêu mến con nít, miễn là đứa con nít ấy dễ thương một chút. Từ đó anh thích được làm con nít. Vì nghĩ rằng mình cũng là đứa con nít ngộ nghĩnh dễ thương. Dễ thương nên mới bị mắng rằng:

— Ông đừng làm thế kỳ quá. Khi anh nhất định lão theo em.

— Nhưng anh yêu em. Tôi yêu Quyên.

Bất chợt Quyên quay lại. Đôi mắt em mở rộng không chớp. Anh nhìn và thấy nó ẩn dấu một niềm kiêu hãnh, vừa như giận dữ — như như dịu hiền. Rồi em nói:

— Ông yêu tôi hay ông chỉ là con vẹt.
Anh không ngờ mình lại ứng đáp kiểu cò cưa Trạng Quỳnh hay đến thế.

— Vâng thì Quyên cứ cho tôi là con vẹt cũng không sao. Nhưng con vẹt bỗng dưng biết nói yêu Quyên. Và chỉ độc nhất mà tiếng ấy thôi.

Anh thấy Quyên mỉm cười, rồi Quyên nói:

xem tiếp trang 15



chuyện cảm đơn bà

LY DỊ CHỒNG

Một luật sư đang ngồi làm việc trong văn phòng. Bỗng một thiếu phụ bước vào chào ông, kể qua loa tình cảnh gia đình và xin luật sư làm giúp bà các thủ tục cần thiết để xin ly dị chồng.

Luật sư hỏi :

— Bà viện lý do gì để xin ly dị ông ấy ?

Thiếu phụ đáp :

— Tôi nghi anh ấy không trung thành với tôi. Anh đã ngoại tình.

— Bà có bằng chứng gì, bà cần cứ vào đâu mà cho rằng ông không trung thành với bà ?

Thiếu phụ đáp thân nhiên :

— Tôi tin rằng anh không phải là cha của mấy đứa con tôi.

TRẢ Đũa

Tháng mười năm 1940, cuộc thế chiến thế hai đang tiếp diễn nhưng bất lợi cho phe Trục. Tuy vậy nhà độc tài Ý Mussolini vẫn lạc quan, tin tưởng vào những cuộc hành quân tương lai của ông. Ông quyết định đem quân tấn công Hy Lạp. Để làm yên lòng bạn đồng minh, Mussolini an ủi Hitler :

— Anh cứ yên tâm và tin tưởng ở quân đội Ý anh dũng. Chỉ trong hai tuần tôi sẽ thanh toán xong Hy Lạp.

Và nhà lãnh đạo Ý cho lệnh tiến

quân. Dưới sự chỉ huy của tướng Papagos quân Ý hùng hổ tiến về phương Đông. Quân Hy Lạp anh dũng chống lại, rồi phá vỡ công mãnh liệt khiến quân Ý bỏ chạy tán loạn.

Hitler nghe tin giận lắm, nhắc điện thoại gọi Mussolini mĩa mai :

— A lô ! Thế nào quân của anh thắng lớn chưa ? Chắc anh đang ở Nhà điên hả ?

Mussolini hỏi lại :

— Xin lỗi nói to lên một chút. Tôi nghe không rõ gì cả.

Càng giận dữ, Hitler hét to thêm :

— Tôi hỏi có phải anh đang ở Nhà điên phải không ?

— Nghe vẫn nhỏ lắm. Chắc anh gọi tôi ở xa lắm. Có phải anh đang ở Luân Đôn không ?

GIÁN ĐIỆP

Mặt trận Normandie. Một toán tuần cảnh Hoa Kỳ bắt gặp một cô thôn nữ run rẩy trốn trong đống cỏ khô. Viên trung sĩ trưởng toán ra lệnh cho binh sĩ :

— Cho các anh tan hàng và trở về vị trí. Để cô gái lại đây, tôi kiểm

soát xem có phải cô ta là điệp viên trá hình không ?

CHÀO NGƯỜI ĐẸP

Một người đàn ông thất thểu ở một khu phố vắng, gặp một thiếu phụ trẻ ngoài bốn chục tuổi, anh ta sấn đến chào :

— Chào cô, sáng nay trông cô đẹp quá !

Người đàn bà hỏi lại :

— Tôi bốn chục rồi mà sao ông gọi tôi bằng cô. Chắc tại ông thấy tôi vừa ở mỹ viện đi ra phải không ?

— Không phải thế. Mà tại vì tôi ở tù 3 năm, vừa mới được phóng thích.

THUẾ VÀ PHẠT

Giữa hai hành động đóng thuế và nộp phạt có một sự khác nhau rõ rệt mặc dù đều nộp tiền cho chính phủ.

Nộp phạt là đóng tiền cho nhà nước khi làm một điều gì vi phạm luật.

Nộp thuế là đóng tiền cho nhà nước để khỏi vi phạm luật.

câu chuyện bây giờ

(tiếp theo trang 5)

Nói ? Từ đó, nói có nghĩa là cho sa mạc phát tiết những bản trường ca heo hút bằng những âm thanh âm u êm đềm.

Có gì lạ lùng khó hiểu lắm đâu. Tự ngàn xưa, lúc tỉnh «Không» của vạn hữu mở ra hiu hắt, bao nhiêu ông bồ tát đã tập nập nối đuôi nhau trùng điệp nói những gì man mác khắp những bộ kinh ? Gieo muôn ngàn lời nói vào một khoảng «Không» vắng lặng mênh mông, gọi một lời gì vô thủy vô chung đi về giữa những a-tăng-kỳ-kiếp ?

Đi về ? Vâng, đi về theo lối «như lai» vô sở từng lai diệt vô sở khứ !

Nói ? Vâng. Nói cái lời «như ngon», vô sở từng ngon, diệt vô sở ngu !

Vâng vâng vâng !

«Ừn ừn con giấy con dâng

Tiểu thư trò chuyện chuyện cần ra sao ?

Mộng về hàm tiếu môi trao

Cần khôn đề lọt yếu đào bán khai

Hồi khan sa mạc ngàn dài

Tiền đường thử nhát đi hải lâm trụy».

● Đó là lời của Hoàng Hôn Tuyệt Vọng ? Vâng. Có lẽ, Văn đề chỉ còn là : Làm thế nào mở cuộc «chơi chơi với tuyệt vọng ?

Nếu quả thật đó là tuyệt vọng ?

Làm thế nào ? Làm thế nào ?

Có thể làm thế này : Là này thế làm ? Là này thế thế ? Thế nào làm ? Không biết ! Không biết !!!

Bởi đâu không biết ? Bởi rằng : cái có biết, từ xưa thiên hạ đã biết rồi. Đã biết thế nào là đi vào cõi «không» mà mở cuộc «có». Mở cuộc có, mà có là không. Có là không, mà không lấy không làm có. Không là có mà không lấy có làm không. Lấy có làm không mà không thấy không là nơi để trụ. — Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm ?

Nói một cách khác ấy là : bất tận hữu vi, bất trụ vô i.

Giải ra làm khúc đuôi :

— Tu học không, bắt đi không vì chứng. Tu học vô tướng vô tác, bắt đi vô tướng vô tác vì chứng. Quán vô thường nhi bất yếm thiện căn.

Quán thế gian khổ, nhi bất ổ sinh tử. Quán ư vô ngã, nhi hồi nhân bất quyền. Quán ư tịch diệt, nhi bất vĩnh diệt. Quán ư viễn ly, nhi thân tâm tu thiện. Quán vô sở quy, nhi quy thú thiện pháp. Quán ư vô sinh, nhi dĩ s'nh pháp hạ phụ nhưt thiết. Quán ư vô lậu, nhi bất đoạn chư lậu... v.v...

Con người ngày nay không còn biết gì nữa cả ! Không còn biết nghe, chẳng còn biết nói. Vì nó đã điếc và đã câm. Đã câm và điếc từ bao giờ ? Từ bây giờ trở đi, hay là : từ bao giờ tới bao giờ mà không một niên kỷ lịch sử nào có thể «lưu lịch» do ra ?

(Xem Sao Gọi Là Suy Tư ở cuối Một Tập Sách)

Phượng Trượng Chùa Thiệu Lâm Sài Gòn Vạn Hạnh một lần kia đã từng lim dim hai con mắt đáp

thư viết cho Quyên

(tiếp theo trang 14)

— Người ta dạy vẹt nói thì sao.

— Chính là Quyên.

Quyên bâu môi ;

— Không đời nào.

— Quyên đừng chối, nếu không có Quyên thì vẹt không bao giờ biết nói.

— Nhưng ai cho phép gọi tên tôi ngang nhiên như vậy.

— Xin lỗi Quyên, rất tiếc đời vẹt chỉ biết nói một câu như vậy thì làm sao hơn. Nếu Quyên không bằng lòng thì cắt lưỡi nó đi.

Sau cùng, Quyên bồng cười, nói với anh rằng :

— Con vẹt hơi thông minh đấy.

— Quyên phải nói là nó thật thông minh chứ.

Quyên ngần ngừ, nhưng sau cùng đành chịu cho rồi.

— Thi cho là nó rất thông minh. Nhưng ông lị như hòn đá ấy. Dễ ghét. Anh bồng được đá vênh vào và nói như cái máy hát :

— Không thể thì thắng Việt Cộng đâu có gọi bọn này là trâu điên. Trâu điên có nghĩa đã gặp nó là đánh như điên, đánh không lùi, đánh như trâu điên. Và vì đánh hay như vậy nên dân chúng mới tặng thủy quân lục chiến bọn này cái biệt hiệu là cạp biển hay thủy quân xanh. Mấy tháng bọn thiên thần mũ đỏ nhảy dù, và cạp ba đầu rắn Biệt Động Quân thì gọi là thắng Bộ nước. Còn Quyên,

vào câu chốt vắn của Nữ Thi Chủ Tam Cô Nương như thế nào ? Ngại mở rộng hai con mắt ra mà rằng.

— «Lão nộp tự lòng phương ngoại lai

Sơ xuân nộ phóng tuyết hàm mai

Ăn cần thí chủ như hà vấn

Thỉnh thuyết phiêu bông bất nhị lai».

(Trung Niên Thy Sĩ ghi chép)

Nhưng Tam Cô Nương ơi ! Tam Cô Nương làm sao nghe ra cái lời kia của phương trượng ? Trong lúc mà Sa Mạc Phát Tiết chỉ có thể tìm lời tương ứng trong tâm hồn với kẻ nào đã đổ bỏ lên mặt trăng ? Đã lạnh lẽo ôm chị Hằng ? Và đã vội vàng quy lai về quả đất ?

(TRUNG NIÊN THY SĨ)

Quyên đã gọi nó là vẹt, bây giờ có gọi thêm là bộ xit cũng không sao. Quyên bồng bật cười rồi vội vã bước đi.

— Thôi Quyên phải vào lớp, muộn rồi.

Anh cố níu Quyên lại, nói cái giọng ba gai ngang tàng.

— Tối nay ngồi chờ máy. 9 giờ gọi lại. Có chuyện cần.

Quyên gật đầu đáp thật khẽ.

— Quyên chờ.

Tiếng-nói bé bỏng thật hiền ấy, anh đã mang về đây để hàng đêm gọi nhớ lại cùng với hình bóng em, cho chóng hết đêm dài, và cho lòng đỡ lạnh. Anh sẽ mang theo trong tâm hồn kẻ cả khi ra mặt trận, và cả khi đã chết rồi. Anh chỉ mong sao bên chân trời xa ấy, Quyên cũng nhớ thương anh hơn thế — dù cho mùa đông ở đó có lạnh mình xa cách nhau dài.

—Thôi Quyên nhé. Thư đã thật dài. Anh ngừng ở đây. Hẹn sẽ viết cho em ngay, sau khi anh đã vào nhận đơn vị mới. Tin giờ chốt, anh vừa đọc biết, hiện đơn vị anh đang ở sát vùng hỏa tuyến. Bây giờ ngoài đó cũng đang là mùa đông, nhưng lại thêm mưa dầm, lầy lội.

Anh sẽ kể chuyện Saigon cho Quyên nghe, và kể cả những ngày anh nghỉ ở nhà nữa. Đi xa kể về Saigon mới thật nhiều nhớ tiếc. Đó là cái tật anh giữ từ nhiều năm qua.

Yêu em hơn cả vì sao họ mệnh của anh :

HIỀN,

SONG LINH

1.

Khởi Hành đang sửa soạn làm một số đặc biệt: SỐ 100. Đây sẽ là số báo quan trọng, ghi dấu để tam chu niên ngày. Bộ Biên Tập hiện nay bắt đầu làm tờ báo; ghi dấu ba năm ngày trên diễn đàn này, các nhà văn nhà thơ tên tuổi hiện đại lần lượt dành chỗ chúng tôi sự hợp tác quý báu. Số 100, ngoài ý nghĩa của một cái mốc, sẽ được phát hành cùng với Buổi Họp Mặt do Khởi Hành mong ước tổ chức từ lâu giữa những người viết cho nó; Buổi Họp Mặt mà Đại Tá chủ nhiệm nhiều lần thúc giục chúng tôi thực hiện vào mỗi cuối năm; Nhưng hai năm qua, mỗi cuối năm TKTS Khởi Hành đều vắng mặt nhiều ngày ở Saigon nên dự định đó phải bãi bỏ.

2.

Trong hai ngày Đại Hội Văn Nghệ Sĩ QĐ, trước những ý kiến, những thắc mắc về tờ báo, toàn thể Bộ Biên Tập hiện nay không một ai lên tiếng, trừ Đại Tá chủ nhiệm. Lý do dẫn đi có lẽ là thế này: tờ báo chỉ là một phần nhỏ trong các sinh hoạt của Hội. Cái quan trọng là kiện toàn tổ chức Hội, phát triển khả năng đường hướng Hội, trong khi tờ báo chỉ là một trong phần toàn sinh hoạt đó.

Và chẳng Bộ Biên Tập HK không hề do Đại Hội bầu lên, từ biên tập viên cho tới Thư ký tòa soạn. Các anh Đặng Trần Hoàn, Nguyễn Hữu Thông, Dương Trữ La không phải Ủy Viên, mà chỉ là Hội Viên lúc đó. Cho nên nếu có điều gì phải trình bày chúng tôi trình bày với Chủ Nhiệm Chủ Bút, hay rộng hơn, Ban Chấp Hành là cơ quan bầu ra Bộ Biên Tập. Chính TKTS tờ báo, hôm Đại Hội, còn phải ngạc nhiên trước quyết lộ của anh Hy Văn. Ủy Viên Thường Vụ: Là KH khi quyết định ra hàng tuần, chỉ có một số vốn « 3 số là hết tiền! » Nếu điều đó được thông báo trước, hẳn đã có sự từ chối. Lúc đó, khoảng

tháng 3 năm 1969, ông Chủ Nhiệm cho hay: « Nếu mỗi số lỗ vài ba ngàn, tờ báo có thể ra được 6 tháng tức là 24 số: » Tinh nhăm, phải đình ninh Hội có hai triệu. Nhưng làm tới số 8, chúng tôi hết vốn. Hồi ra, vốn có... non ba trăm ngàn. Đứng trước một sự đã rồi, chúng tôi lao vào cuộc chạy đua rất ít hy vọng. Từ số 9 bộ mặt tờ báo hoàn toàn thay đổi. Mời thêm những cây bút uy tín trong giới để lấy độc giả SVHS, mở các cuộc phỏng vấn liên tiếp để gây tiếng vang. Phải thành thật thú nhận: Chính những tên tuổi trong đợt nỗ lực này đã cứu sống tờ báo, bên cạnh sự kiên gan của Chủ Nhiệm và ban Quản Trị.

3.

Trong diễn văn đọc trước Đại Hội, Đại Tá Trần Văn Trọng nhấn mạnh: tờ báo này không hề được ai trợ giúp bất cứ một thứ gì. Nó tự lực từ số không. Những điều này chứng tỏ vốn không bao giờ nghĩa và sẽ viết lên mặt báo cả, mặc dù nếu viết ra sẽ tránh được nhiều ngộ nhận. (Vi dụ trong một phiên họp của Hội Chủ Báo VN, có ý kiến không cho tờ KH được cấp bông giấy như các báo vì cho KH là báo nhà nước, trong khi nhà nước không cấp cho nó lấy một cái cliché. — Vi dụ một Hội Nhà Văn họ quyết định ra báo, thảo luận rầm rộ, sẽ xin chính phủ trợ cấp như trợ cấp cho... KH. Đọc những dòng này quý vị sẽ thấy quý vị đang đi xin con số không.)

4.

Những điều này sẽ chẳng bao giờ được viết ra bởi nó quá tạp nhạp. Đi trên một con đường quang đường, nhớ làm chỉ chông gai đã dọn. Nhưng, để sửa soạn cho KH số 100, số báo ghi dấu một quãng đường dài đã vượt, số báo kỷ niệm với các nhà văn thơ tên tuổi hiện đại, mà không muốn viết ở đây những điều chỉ có tính cách nội bộ, những dòng này mới xuất hiện nơi đây.

5.

Giờ đây tại Saigon KH là tờ tuần báo văn học nghệ thuật duy nhất. Văn Học Nghệ Thuật, bốn chữ ấy không phục vụ cho ai, và với tư cách gì. Văn Học Nghệ Thuật, chọn tiêu đề đó in dưới mùng: xét Khởi Hành tự xác định: nó không phải nội san của Hội VNSQĐ. nó không phải cơ quan ngôn luận của một Đảng chính trị; mà rõ ràng, nó chỉ là một tờ báo văn học nghệ thuật do Hội VNSQĐ chủ trương. Đây cũng là điều kỳ lạ Oliver Todd phỏng viên hãng BBC ở Saigon hỏi tới hỏi lui Bộ Biên Tập KH khi ông ta cùng 3 người khác tới quay phim tòa báo (KH số 13). Ông Todd hỏi KH có phải là tờ báo làm cho Quân Đội không. Chúng tôi có dịp xác định không. Nó do Hội V.N.S.Q.Đ. chủ trương, chủ trương dùng tờ báo làm Văn Học Nghệ thuật chứ không chủ trương dùng tờ báo phục vụ cho... Hội, hay chỉ cho những quân nhân ở trong Hội.

Và chẳng, nếu K H lên tiếng cho Hội hay phục vụ Hội, là tuân theo tinh thần các Tuyên ngôn (Đại Hội kỷ I) và Quyết Nghị (Đại Hội kỷ II) chứ không phải nó chỉ đề dăng hai của Hội Viên, như một ý kiến nêu lên bên lề Đại Hội vừa rồi, cũng như trong một số thư từ gửi về trước đó.

Một diễn đàn văn học nghệ thuật luôn luôn ao ước phát biểu ý kiến của mọi khuynh hướng, luôn luôn ao ước mở rộng làm phổ biến chứ không phải để lui về chấp hành nội qui, một điều có lợi cho anh em Hội viên, nhưng không ích gì cho đa số độc giả, cũng như cho chủ trương văn học nghệ thuật, nếu quan niệm làm văn học nghệ thuật là làm những việc chỉ có tiêu chuẩn này: Thật, Tốt, Đẹp.



NGUYỄN NGŨ (Blaio).— Anh Bùi Giảng thích cái truyện «Nơi Xa Xôi» lắm. Sẽ có thư.

CAO HUY KHANH.— Ráng viết đi. Người ta đi lính mà vẫn viết đều được lắm.

TÔN THẮT B (QN).— Đã đọc bài viết đó của anh. Tạm thời nhân anh trên mặt báo. Rất cần loại bài như thế, song anh viết nhẹ hơn một chút cho dễ đọc. Bài đó hơi nặng. Mong được tin anh.

LƯU NHƯ THUY (Châu Đốc) Có một điều đáng tiếc: hôm trước Tết đánh mất một tập vở, trong có 2 tấm hình vẽ của Thụy mà tôi thích. Xin lỗi.

— HÀN DÃ THẢO (Pleiku) Vẫn còn giữ những bài thơ đã gửi từ lâu của anh. Viết lại bao giờ cũng cực kỳ khó khăn.

— NG YÊU NI. Lục bác nào cũng thế thôi. Đừng nghĩ như vậy mất công.

— MỘNG THƯỜNG NHÂN. Trước hết anh nên gửi thêm đề tòa soạn đọc. Hai nửa anh chỉ nên viết 1 mặt giấy mà thôi.

— NG VŨ PHÚC (Khe Sanh) Lá thư của anh thú lắm. Thơ ngâm bên rượu thật hay chứ. Hôm rồi Trần Trúc Vũ có về Saigon. Bài «Ngày» của anh đang đọc. Rảnh về Sg ghé chơi.

— PHAN MIÊN VIÊN 6622. Tờ KH vẫn đề phân phối chưa được tốt. Sắp đóng thành bộ, 30 số một bộ. Anh mua bao nhiêu số cũng được.

— QUANG THỊNH (Q.NH) Anh nên tiếp tục. Các anh Lê Phiên Vươn, Võ Chân Cự, Ng Lương Vỹ, Hồ Ngọc Ngự vẫn tiếp tục viết cho KH. Ba năm, KH mới làm được một phần ý định.

— TRIỀU HẠNH (Tuy Hòa)

Giá số xuân 140đ và cước phí nhưng bây giờ tòa soạn không còn. Đợi xem có trả về không. Nhờ ghi địa chỉ rõ ty trị sự sẽ gửi báo cho cô.

— DIỆM ĐÌNH (Đà Lạt). Ngày đó là ngày nhớ nhất của KH. Cảm ơn lá thư của anh.

NG DẠ LINH. Cứ nên giữ tiếp.

— HUY PHONG (Kontum) — 1) Đề nghị đó KH không thực hiện được 2) KH Xuân đã bán hết. 3) Không có quan niệm nào như thế. Hay thi đặng, không cần gửi nhiều. Đợi gửi thêm đề tòa soạn 1 cái nhìn bao quát hơn về người gửi bài 4) Mục bạn đọc nhận tia miễn phí.

— KH. TH (LX) Nhà văn Mai Thảo đã viết lại. Phạm công Thiệt đi. Pháp học rồi. Nhận xét của bạn đúng. KH có lúc hay, có lúc... không đều.

— MANG LAM (SP. VL). Anh hãy viết một mặt giấy.

— TRẦN KIẾN THẢO. Trong một số KH mới đây (không xa lắm) tôi nhớ có đăng một bài của anh? Văn xuôi. Anh không theo dõi hay là

tôi quên? Dù sao để xem lại trong tuần này. Nếu chưa, sẽ đăng sớm.

2) — HOÀNG NGỌC LUẬN (QNh). Bài ông chúng tôi đang đọc. Ông cứ tiếp tục gửi cho.

— PHAN (QNh). Chúng tôi đã nhận được bài tiểu luận của ông, và đang đọc.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Yên Thức — Vương phong Lan — Ng Dạ Linh — Thái Hồng — Trịnh v Chương — Lê Huy Hoài — Đoàn Kế Tường — Hồ Bang — Trần Quang Thiệu — Trần Châu — Bùi Đức Chính — Trần Cẩm — Thương Việt Linh — Vũ Hoàng — Trần Thanh Thoại — Sao Đơn Từ — Bạch Tiên — Thy Hoài Nhân — Lê Hải — Hoài Diễm Từ — Ng Văn Lynch — Dao Tiên — Trần Duyên Tường.

KHÔNG ĐĂNG

Nguyễn Lăng — Đoàn Bằng — Hà Vũ Giang Châu — Văn Hải — Trịnh Thanh Thiết — Phạm Lưu Dung — Kim Hoài Vũ — Vũ Thế Kỳ — Ng M Nừu — Phạm trường Định — Võ Ngôn Ân — Nhật Sơn.